

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

BÙI CÔNG VŨ

**CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH
SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

HÀ NỘI, NĂM 2017

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

BÙI CÔNG VŨ

**CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH
SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM – CHI NHÁNH HÀ NỘI**

**CHUYÊN NGÀNH : TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
MÃ SỐ : 60.34.02.01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. VŨ XUÂN DŨNG**

HÀ NỘI, NĂM 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của riêng tôi. Các số liệu sử dụng phân tích trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng, đã công bố theo đúng quy định. Các kết quả nghiên cứu trong luận văn do tôi tự tìm hiểu, phân tích một cách trung thực, khách quan và phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và của đơn vị. Các kết quả này chưa từng được công bố trong bất kỳ nghiên cứu nào khác.

Tác giả

Bùi Công Vũ

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý thầy cô Khoa Sau đại học – Trường Đại học Thương Mại đã tận tâm giảng dạy, truyền đạt những kiến thức quý báu cho tôi trong suốt quá trình tôi học tập ở trường. Đặc biệt, tôi xin chân thành cảm ơn **TS. Vũ Xuân Dũng** đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn cho tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn các anh chị đồng nghiệp đang công tác tại ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội đã hết lòng hỗ trợ, cung cấp số liệu và đóng góp những ý kiến quý báu cho tôi hoàn thành luận văn này.

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN	vi
DANH MỤC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ.....	vii
DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ.....	vii
LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
5. Tổng quan nghiên cứu	4
6. Kết cấu của luận văn.....	7
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI. ...	8
1.1 Khái quát về Ngân hàng chính sách xã hội.	8
1.1.1. Giới thiệu chung về NHCSXH	8
1.1.2. Chức năng của Ngân hàng chính sách xã hội.....	8
1.1.3. Nhiệm vụ của Ngân hàng CSXH.	9
1.2 Cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội.	9
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay hộ nghèo.....	9
1.2.2. Vai trò của cho vay hộ nghèo.	11
1.2.3. Các loại hình cho vay hộ nghèo.	13
1.2.4. Các quy trình cho vay hộ nghèo.	15
1.3. Phát triển cho vay hộ nghèo.	16
1.3.1. Khái niệm về phát triển cho vay hộ nghèo.....	16
1.3.2. Các tiêu chí đánh giá sự phát triển cho vay hộ nghèo.....	16
1.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển cho vay hộ nghèo.....	19

1.4 . Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo.....	26
<i>1.4.1. Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo ở một số nước trên thế giới. ...</i>	<i>26</i>
<i>1.4.2. Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình.</i>	<i>28</i>
<i>1.4.3. Bài học rút ra cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách Thành phố Hà Nội.</i>	<i>30</i>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	31
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI..	32
2.1. Giới thiệu chung về Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.	32
<i>2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.....</i>	<i>32</i>
<i>2.1.2. Chức năng hoạt động.....</i>	<i>32</i>
<i>2.1.3. Tổ chức bộ máy.</i>	<i>33</i>
<i>2.1.4. Một số kết quả hoạt động.....</i>	<i>35</i>
2.2. Thực trạng hoạt động cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.	39
<i>2.2.1. Thực trạng danh mục cho vay hộ nghèo:.....</i>	<i>39</i>
<i>2.2.2. Thực trạng quy trình cho vay hộ nghèo.....</i>	<i>41</i>
<i>2.2.3. Thực trạng kết quả cho vay hộ nghèo.....</i>	<i>43</i>
<i>2.2.4. Thực trạng đảm bảo nguồn vốn để cho vay hộ nghèo.</i>	<i>45</i>
<i>2.2.5. Thực trạng các chỉ tiêu đánh giá về cho vay hộ nghèo.....</i>	<i>47</i>
2.3. Đánh giá chung về cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.	57
<i>2.3.1. Những kết quả đạt được.</i>	<i>57</i>
<i>2.3.2. Những hạn chế.....</i>	<i>58</i>
<i>2.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế.....</i>	<i>59</i>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	62

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	63
3.1. Những thuận lợi và khó khăn trong cho vay hộ nghèo của ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.....	63
<i>3.1.1. Thuận lợi</i>	<i>63</i>
<i>3.1.2. Khó khăn.....</i>	<i>63</i>
3.2. Mục tiêu và định hướng phát triển của Chi nhánh ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.....	64
3.3. Giải pháp phát triển cho vay hộ nghèo của Chi nhánh ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.....	65
<i>3.3.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng:</i>	<i>65</i>
<i>3.3.2. Tổ chức thực hiện các quy định, quy trình về nghiệp vụ tín dụng.....</i>	<i>66</i>
<i>3.3.3. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, đặc biệt cán bộ tín dụng.....</i>	<i>68</i>
<i>3.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng</i>	<i>69</i>
<i>3.3.5. Thực hiện Đề án/phương án củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.....</i>	<i>69</i>
<i>3.3.6. Chú trọng công tác tuyên truyền các chính sách tín dụng</i>	<i>69</i>
<i>3.3.7. Một số giải pháp khác</i>	<i>70</i>
3.4. Một số kiến nghị.	70
<i>3.4.1. Đối với chính phủ.....</i>	<i>70</i>
<i>3.4.2. Kiến nghị Đối với cấp uỷ Đảng, chính quyền, Hội đoàn thể và UBND Thành phố Hà Nội.</i>	<i>72</i>
<i>3.4.3. Kiến nghị với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam</i>	<i>74</i>
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....	77
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

TP	: Thành phố
LĐ-TB&XH	: Lao động thương binh và Xã hội
NHCSXH	: Ngân hàng chính sách xã hội
NHNN	: Ngân hàng nhà nước
NHTM	: Ngân hàng thương mại
TK&VV	: Tiết kiệm và vay vốn
UBND	: Ủy ban nhân dân
XĐGN	: Xóa đói giảm nghèo
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BĐD	: Ban đại diện

DANH MỤC BẢNG, BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 2.1: Tình hình nguồn vốn của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội	35
Bảng 2.2: Tình hình cho vay của chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội ...	37
Bảng 2.3: Dư nợ cho vay ủy thác qua các hội đoàn thể.....	38
Bảng 2.4: Tình hình tài chính các năm của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội	39
Bảng 2.5: Tình hình dư nợ cho vay hộ nghèo của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội.	44
Bảng 2.6: Tình hình cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH Hà Nội	45
Bảng 2.7: Tình hình nguồn vốn huy động hộ nghèo qua các năm	46
Bảng 2.8: Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn Chi nhánh NHCSXH Thành Phố Hà Nội.	54
Bảng 2.9: Tỷ lệ số hộ thoát nghèo nhờ vay vốn Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội.	55
Bảng 2.10: Dư nợ quá hạn cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2015.....	56

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH VẼ

Sơ Đồ 1.1: Quy trình cho vay hộ nghèo.....	15
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức của NHCSXH Thành phố Hà Nội.....	34
Hình 2.1: Kết quả khảo sát các tiếp cận nguồn vốn của các hộ nghèo	48
Hình 2.2: Kết quả khảo sát Mức độ đáp ứng của nguồn vốn vay với nhu cầu” của các hộ nghèo	49
Hình 2.3: Kết quả khảo sát hộ nghèo về “Mức độ hài lòng.....	52
về quy trình, thủ tục.....”	52

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Sau nhiều năm đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, đất nước đang tiến mạnh trên con đường công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Tuy nhiên, sự chênh lệch giàu nghèo giữa thành thị và nông thôn, giữa đồng bằng và miền núi và tỷ lệ hộ nghèo ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa còn lớn. Chính vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương chính sách đồng bộ, bằng nhiều giải pháp hành động kiên quyết, huy động sức mạnh tổng hợp toàn xã hội, nhằm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và ổn định xã hội. Tín dụng cho hộ nghèo là một trong những phương pháp hữu hiệu nhất để thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo của Đảng và Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải có tổ chức tín dụng chuyên biệt để cho vay hộ nghèo. Năm 1996, Nhà nước ta đã thành lập Ngân hàng phục vụ người nghèo và đến năm 2003 được tách ra thành Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH), với mục tiêu chủ yếu là an sinh xã hội, cho vay hộ nghèo. Sau hơn 10 năm hoạt động, NHCSXH đã cho vay hàng trăm ngàn tỷ đồng cho hàng chục triệu lượt hộ nghèo và đã góp phần NHCSXH đã góp phần to lớn trong công cuộc XDGN cho đất nước.

Kể từ khi chính thức gia nhập WTO, hội nhập kinh tế quốc tế khiến nền kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển nhưng đây cũng là một thách thức không nhỏ của Ngân hàng CSXH. Chính vì vậy, để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói giảm nghèo giai đoạn 2011 – 2020 và các năm tiếp theo NHCSXH cần khắc phục được những khó khăn trước mắt, cũng như lâu dài thì mới đáp ứng nhu cầu tín dụng hộ nghèo và các đối tượng chính sách. Mở rộng cho vay hộ nghèo một mặt nhằm giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống mặt

khác vẫn phải đảm bảo hiệu quả tài chính và hiệu quả xã hội là mục tiêu quan trọng và lâu dài của NHCSXH.

Hà Nội với vị thế là Thủ đô, trung tâm chính trị - kinh tế - văn hoá – xã hội của cả nước, vấn đề đói nghèo và chống đói nghèo lại càng đặt ra cấp thiết và mang ý nghĩa chiến lược trong thời gian tới. Nhất là trong điều kiện Hà Nội đang phấn đấu trở thành Thành phố hiện đại, văn minh, giao lưu quốc tế và là điểm đến của bạn bè năm Châu. Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội đơn vị thành viên của NHCSXH Việt Nam được thành lập với mục đích góp phần XĐGN trên địa bàn Thành phố, theo đó, một trong những chức năng là cấp tín dụng cho hộ nghèo để giúp các hộ nghèo có vốn đầu tư làm ăn, cải thiện cuộc sống. Tuy nhiên, chưa phải tất cả các hộ nghèo đều được tiếp cận với nguồn vốn tín dụng và việc thoát nghèo chưa bền vững. Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội cũng chưa phải là định chế tài chính phát triển bền vững: Nguồn vốn tín dụng cho hộ nghèo còn chưa cao, quy mô tín dụng còn nhỏ lẻ, nhiều khoản tín dụng không được thanh toán đúng hạn, hiệu quả XĐGN còn chưa cao, người dân tiếp cận nguồn vốn còn khó khănNhững vấn đề trên là phức tạp, nhưng chưa có mô hình thực tiễn và chưa được nghiên cứu đầy đủ. Để giải quyết tốt vấn đề nghèo đói ở Việt Nam nói chung và Thành phố Hà Nội nói riêng, công tác cho vay hộ nghèo đòi hỏi phải được nghiên cứu một cách có hệ thống, khách quan và khoa học, phải có sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước cũng như toàn xã hội...

Với lý do nêu trên, tôi đã chọn đề tài ***“Cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội”*** làm luận văn thạc sỹ.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

- Mục tiêu: Phân tích, đánh giá thực trạng cho vay hộ nghèo từ đó đưa ra phương pháp phát triển cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.

- Nhiệm vụ nghiên cứu:

+ Hệ thống hóa một số khía cạnh lý luận cho vay hộ nghèo trong hoạt động của Ngân hàng Chính sách, đối chiếu những lý luận và thực tiễn để làm sáng tỏ những vấn đề cần nghiên cứu.

- Phân tích những thuận lợi và khó khăn từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp để phát triển cho vay đối với hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội trong giai đoạn tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* Đối tượng nghiên cứu: Cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.

* Phạm vi nghiên cứu:

- Về nội dung: Nghiên cứu thực trạng cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội từ đó đưa ra phương hướng phát triển cho vay hộ nghèo tại chi nhánh.

- Không gian: Nghiên cứu tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội

- Thời gian: Số liệu phân tích từ năm 2013 đến năm 2015; các giải pháp phát triển được đề xuất cho giai đoạn 2016-2020.

4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Hệ thống hóa những lý luận cơ bản về cho vay hộ nghèo của NHCSXH, từ đó đưa ra những phân tích, đánh giá, nhận xét về thực trạng cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội.

- Phương pháp thu thập số liệu:

Số liệu thứ cấp: thông qua các tài liệu giáo trình, tạp chí, internet về các bài viết liên quan, nghiên cứu tới vấn đề nghiên cứu của đề tài, thừa hưởng cơ sở lý thuyết và các mô hình nghiên cứu trước đó để thực hiện đề tài.

Số liệu sơ cấp: Do thời gian nghiên cứu có hạn nên tác giả thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua gửi 50 bản khảo sát ngẫu nhiên tới các hộ nghèo vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố. Phương pháp lựa chọn mẫu là ngẫu nhiên từ bản danh sách hộ nghèo vay vốn tại Ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội. Từ bản danh sách được lựa chọn ngẫu nhiên, cán bộ tín dụng của Ngân hàng sẽ phát phiếu điều tra tới tận nhà của khách hàng. Thời gian khảo sát từ 15/12/2015 tới 31/12/2015. Kết quả thu về có 50 phiếu khảo sát hợp lệ. Tác giả tổng hợp kết quả vào bảng Excel

- Phương pháp Phân tích và xử lý số liệu: Dựa vào tài liệu tham khảo, báo cáo hàng năm của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015 từ đó đánh giá thực trạng cho vay hộ nghèo của chi nhánh, các thuận lợi và khó khăn rồi từ đó đưa ra các giải pháp để phát triển cho vay hộ nghèo.

5. Tổng quan nghiên cứu

Những công trình đã công bố liên quan đến cho vay đối với hộ nghèo của ngân hàng chính sách xã hội:

Hiện nay, đã có nhiều tài liệu nghiên cứu về tín dụng ưu đãi hoặc tín dụng đối với hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội. Có thể kể tới như:

- “Nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội” (2015), luận văn thạc sỹ của Thu Hằng. Bài viết đã chỉ rõ nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; công tác điều tra, xác nhận đối tượng vay vốn và bổ sung danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu vốn sản xuất kinh doanh phát sinh trong kỳ nhằm tạo điều kiện hỗ trợ vốn tín dụng ưu đãi; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi, kiểm tra hoạt động của các tổ giao dịch; gắn kết các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật, khuyến nông,

khuyến ngư, đào tạo nghề... với hoạt động cho vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội giúp người vay sử dụng vốn hiệu quả.

- “Nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội” (2007), luận văn thạc sỹ kinh tế của Đặng Thị Phương Nam. Trong công trình này, tác giả đã nghiên cứu lý luận về chất lượng cho vay hộ nghèo của NHCSXH, phân tích thực trạng chất lượng cho vay hộ nghèo của chi nhánh NHCSXH thành phố Hà Nội, từ đó rút ra những kết quả đạt được những hạn chế và nguyên nhân hạn chế, giải pháp nâng cao chất lượng cho vay hộ nghèo tại chi nhánh.

- “Giải pháp nâng cao hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thanh Hóa” (2011), luận văn thạc sỹ kinh tế của Lê Thị Thúy Nga. Trong công trình này, tác giả đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về đói nghèo, tín dụng đối với hộ nghèo. Phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại NHCSXH tỉnh Thanh Hóa, đồng thời đề xuất một hệ thống giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng hộ nghèo tại NHCSXH tỉnh Thanh Hóa

- “Nâng cao hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình”(2012), Luận văn Thạc sỹ của Đỗ Ngọc Tân Luận văn đã hệ thống hoá những vấn đề lý luận cơ bản về đói nghèo, tín dụng đối với hộ nghèo. Phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả cho vay hộ nghèo tại NHCSXH tỉnh Ninh Bình. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại (Ngân hàng Chính sách xã hội) NHCSXH tỉnh Ninh Bình.

- “Hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo” (2014), của Ngô Thị Huyền đăng trên báo điện tử: <http://old.voer.edu.vn>. Bài viết về hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo, tác giả đưa ra khái niệm về hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo. Đó là một khái niệm tổng hợp bao hàm ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị xã

hội. 10 Có thể hiểu hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo là sự thoả mãn nhu cầu về sử dụng vốn giữa chủ thể Ngân hàng và người vay vốn, những lợi ích kinh tế mà xã hội thu được và đảm bảo sự tồn tại và phát triển của Ngân hàng.

- “Giải pháp góp phần phát triển hoạt động cho vay người nghèo tại Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam” (2008), luận văn thạc sỹ của Huyền Thị Thùy Linh. Kết cấu bài làm gồm 3 phần, phần cơ sở lý luận tác giả đã đưa ra một số khái niệm cơ bản về Ngân hàng CSXH như mục tiêu, cơ chế, ý nghĩa của hoạt động cho vay đặc biệt là cho vay hộ nghèo. Phần này tác giả cũng đã nêu lên tính cấp thiết đối với nhu cầu vay vốn của người nghèo và một số nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động cho vay hộ nghèo. Phần hai, tác giả đánh giá thực trạng cho vay của Ngân hàng CSXH Việt Nam đối với hộ nghèo, qua các số liệu thực tế thu thập được tác giả đã rút ra những thành tựu đạt được và hạn chế, nguyên nhân tác động đến hoạt động cho vay đối với hộ nghèo. Từ đó, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần phát triển hoạt động cho vay người nghèo tại NHCSXH Việt Nam. Các giải pháp này khá chi tiết, cụ thể, dễ dàng áp dụng vào thực tiễn hoạt động cho vay hộ nghèo của NHCSXH, tuy nhiên các giải pháp chưa mang tính đồng bộ thống nhất cao.

Ngoài ra còn có nhiều luận văn, đề án, bài báo, báo cáo khoa học nghiên cứu về nguồn nhân lực và phát triển nguồn nhân lực.

Tuy nhiên, tính tới thời điểm hiện tại vẫn chưa có một nghiên cứu nào về hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo tại Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

Kết quả chủ yếu của các công trình trên và một số vấn đề đặt ra cần được nghiên cứu tiếp:

Các công trình trên đã đề cập đến các khía cạnh khác nhau của vấn đề cho vay đối với hộ nghèo; trong đó tập trung làm rõ vai trò, sự cần thiết, hay

tác động của cho vay NHCSXH đối với xóa đói giảm nghèo; phân tích hiệu quả hoạt động cho vay hộ nghèo của NHCSXH, kể cả ở cấp Trung ương và các địa phương. Các công trình cũng đã cố gắng xoay quanh vấn đề tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh và phát triển hoạt động cho vay đối với hộ nghèo. Đó là nguồn tài liệu quý báu để chúng tôi kế thừa và phát triển. Tuy nhiên, vấn đề phát triển cho vay đối với hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội thì cho đến nay vẫn còn là khoảng trống, nhất là với tư cách một luận văn thạc sỹ. Vì vậy, đề tài “Phát triển cho vay đối với hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội” có nhiệm vụ phải lấp đầy khoảng trống đó.

6. Kết cấu của luận văn

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về phát triển cho vay hộ nghèo tại ngân hàng chính sách xã hội

Chương II: Thực trạng về cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

Chương III: Giải pháp phát triển cho vay đối với hộ nghèo tại Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ PHÁT TRIỂN CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI.

1.1 Khái quát về Ngân hàng chính sách xã hội.

1.1.1. Giới thiệu chung về NHCSXH.

Là Ngân hàng trên cơ sở tổ chức lại Ngân hàng Phục vụ người nghèo, tách tín dụng chính sách ra khỏi Ngân hàng thương mại và tổng kết hàng chục năm thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Đây là nỗ lực của Chính phủ để thực hiện chủ trương của Đảng và cam kết trước cộng đồng quốc tế về “Xoá đói giảm nghèo”.

Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) được huy động vốn của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; tiếp nhận các nguồn vốn của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Hoạt động của NHCSXH không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Ngân hàng Chính sách xã hội có bộ máy quản lý và điều hành thống nhất trong phạm vi cả nước, là một pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, có tài sản và hệ thống giao dịch từ Trung ương đến địa phương.

1.1.2. Chức năng của Ngân hàng chính sách xã hội.

Tổ chức huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; Tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.

Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác; vay các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước; Vay tiết kiệm Bưu điện, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Vay Ngân hàng Nhà nước.

Được nhận các nguồn vốn đóng góp tự nguyện không có lãi hoặc không hoàn trả gốc của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, tín dụng

và các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội, các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài.

Mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho tất cả các khách hàng trong và ngoài nước.

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống liên ngân hàng trong nước.

Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện các dịch vụ ngân hàng về thanh toán và ngân quỹ:

- Cung ứng các phương tiện thanh toán.
- Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước
- Thực hiện các dịch vụ thu hộ, chi hộ bằng tiền mặt và không bằng tiền mặt.
- Các dịch vụ khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phục vụ cho sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội.

Nhận làm dịch vụ uỷ thác cho vay từ các tổ chức quốc tế, quốc gia, cá nhân trong nước, ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác. *(Nguồn website NHCSXH Việt Nam)*

1.1.3. Nhiệm vụ của Ngân hàng CSXH.

Nhiệm vụ của NHCSXH là đưa các nguồn lực tài chính do nhà nước và ngân hàng huy động để cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác vay ưu đãi để sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội. *(Nguồn website NHCSXH Việt Nam)*

1.2 Cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội.

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm cho vay hộ nghèo.

* Khái niệm cho vay hộ nghèo:

Cho vay hộ nghèo tại NHCSXH là cho vay vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, góp phần

thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm, đảm bảo an sinh xã hội. (Nguồn website NHCSXH Việt Nam)

* Đặc điểm cho vay hộ nghèo:

- Hộ nghèo vay vốn NHCSXH là hộ có hộ khẩu thường trú hoặc có đăng ký tạm trú dài hạn tại địa phương nơi cho vay; có tên trong danh sách hộ nghèo ở xã (phường, thị trấn) sở tại theo chuẩn hộ nghèo do Bộ LĐ-TB&XH công bố từng thời kỳ.

- Hộ nghèo vay vốn tại NHCSXH không phải thế chấp tài sản và được miễn lệ phí làm thủ tục vay vốn nhưng phải là thành viên tổ tiết kiệm và vay vốn, được tổ bình xét, lập thành danh sách đề nghị vay vốn có xác nhận của UBND cấp xã.

- Vốn vay được sử dụng đầu tư cho hoạt động chăn nuôi, sản xuất kinh doanh, dịch vụ; làm mới và sửa chữa nhà ở; điện sinh hoạt; xây dựng các công trình nước sạch; giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về chi phí học tập cho học sinh...

- Lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ, thống nhất một mức trong phạm vi cả nước. (Lãi suất cho vay ưu đãi đối với hộ nghèo hiện nay là 0,55%/tháng).

- Mức cho vay đối với từng hộ nghèo được xác định căn cứ vào: nhu cầu vay vốn, vốn tự có và khả năng trả nợ của hộ vay. (Hiện nay mức cho vay hộ nghèo đến 50 triệu đồng/ hộ).

- Thời hạn vay vốn đối với hộ nghèo phù hợp với đối tượng và thời gian luân chuyển của chu kỳ sản xuất, kinh doanh và được cho vay nhiều lần cho đến khi thoát nghèo.

- NHCSXH thực hiện ủy thác cho 04 tổ chức chính trị - xã hội thực hiện một số nội dung công việc trong quy trình cho vay vốn hộ nghèo, trong đó có việc thành lập và quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn. NHCSXH tổ chức giải

ngân, thu nợ trực tiếp đến từng người vay tại các điểm giao dịch xã và tổ chức hạch toán, theo dõi nợ vay đến từng người vay.

1.2.2. Vai trò của cho vay hộ nghèo.

NHCSXH có vai trò quan trọng đối với hộ nghèo. Nó được coi là công cụ quan trọng để phá vỡ vòng luẩn quẩn của thu nhập thấp, tiết kiệm thấp và năng suất thấp, là chìa khoá vàng để giảm nghèo. Vai trò của tín dụng NHCSXH được thể hiện ở một số nội dung sau:

- Cung cấp vốn tín dụng, góp phần cải thiện thị trường tài chính cộng đồng, nơi có hộ nghèo sinh sống:

Vốn tín dụng cho hộ nghèo đã góp phần cải thiện tình hình thị trường tài chính khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc ít người sinh sống. Trong ba yếu tố cơ bản để hộ nghèo có điều kiện sản xuất kinh doanh; đó là vốn bằng tiền hoặc đất đai, lao động và kỹ thuật; trong đó, vốn bằng tiền đóng vai trò quan trọng nhất vì nếu có vốn bằng tiền, thì người sản xuất có thể mua sắm các tư liệu sản xuất khác, kể cả đất đai. Hiện nay, tích lũy của người nghèo ở nước ta rất thấp, do đó hầu như các hộ nghèo đều thiếu vốn để sản xuất kinh doanh. Nhờ nguồn vốn của ngân hàng mà các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được khoa học kỹ thuật, công nghệ mới như các giống cây, con mới, kỹ thuật canh tác mới và cũng nhờ vay vốn, mà hộ nghèo tiếp cận được với công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư.

- Tín dụng ngân hàng làm giảm tệ nạn cho vay nặng lãi:

Tệ nạn cho vay nặng lãi đã có từ lâu đời nay, hiện nay vẫn đang tồn tại khá nặng nề ở nông thôn, nhất là vùng cao, vùng sâu, vùng xa. Cho vay nặng lãi thể hiện ở lãi suất cao hơn nhiều so với lãi suất cho vay của ngân hàng hoặc dưới dạng mua bán sản phẩm non như lúa non, lạc non, mía non...ở thời kỳ giáp hạt.

Do nhu cầu cấp bách (thường là do đói kém, ốm đau bệnh tật, chi phí con đi học hoặc nhu cầu đột xuất), nên họ phải vay nặng lãi. Tín dụng nặng lãi gây nhiều tác hại cho người dân, đặc biệt là hộ nghèo, làm cho hộ nghèo càng nghèo thêm. Chính hoạt động cho vay đối với hộ nghèo của NHCSXH đã trực tiếp làm giảm tệ nạn cho vay nặng lãi.

- Giúp hộ nghèo nâng cao kiến thức tiếp cận thị trường, có điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh vươn lên thoát nghèo:

Cung ứng vốn cho hộ nghèo theo chương trình, với mục tiêu đầu tư cho sản xuất, kinh doanh để xóa đói giảm nghèo; sau một thời gian thu hồi cả gốc và lãi đã buộc người vay phải tính toán trồng cây gì, nuôi con gì, làm nghề gì và làm như thế nào để có hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho gia đình; đồng thời trả nợ cho ngân hàng. Để làm được điều đó, họ phải học hỏi kỹ thuật sản xuất, suy nghĩ biện pháp quản lý. Từ đó, tạo cho họ tính năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất, tích lũy được kinh nghiệm trong công tác quản lý kinh tế. Mặt khác, khi số đông người nghèo sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá thông qua việc trao đổi trên thị trường, làm cho họ tiếp cận được kinh tế thị trường một cách trực tiếp. Đồng thời giải quyết tình trạng không có việc làm cho hàng vạn lao động nghèo, phát huy tiềm năng sẵn có của các hộ gia đình. Thông qua vốn tín dụng cho hộ nghèo đã hỗ trợ phát triển ngành nghề ở nông thôn, như: Chế biến nông sản, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống cũng như thủ công mỹ nghệ, ngành nghề truyền thống. Nhờ vậy, đã giải quyết việc phần lớn thời gian nông nhàn tại nông thôn. Tận dụng lao động để khai thác ngành nghề truyền thống, khai thác tiềm năng nội lực, tạo cơ hội cho người nghèo tự vận động, vượt qua khó khăn, vươn lên thoát khỏi đói nghèo hoà nhập cộng đồng.

- Cung ứng vốn cho hộ nghèo góp phần xây dựng nông thôn mới:

Cho vay đối với hộ nghèo của NHCSXH thực hiện theo các quy định nghiệp vụ như bình xét công khai đối tượng được vay, thành lập tổ vay vốn, phải qua sự kiểm tra của chính quyền xã, phường, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp từ Trung ương đến xã, vốn vay được phát trực tiếp tận người vay. Thông qua hoạt động vay vốn, các hộ nghèo trong tổ cùng giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; trao đổi kinh nghiệm sản xuất, kinh nghiệm quản lý kinh tế, chia sẻ rủi ro, hoạn nạn. Từ đó mà tình làng nghĩa xóm được gắn bó hơn. Kết quả phát triển kinh tế đã làm thay đổi bộ mặt kinh tế nông thôn. Trật tự an ninh, an toàn xã hội được giữ vững; hạn chế được những mặt tiêu cực, tạo ra bộ mặt mới trong đời sống kinh tế - xã hội ở nông thôn.

- Tạo việc làm cho người lao động: Thông qua công tác cho vay hộ nghèo, đã thu hút được một bộ phận con, em của hộ nghèo có việc làm ổn định, tạo thêm nhiều của cải cho gia đình và xã hội, góp phần hạn chế tệ nạn xã hội, ổn định trật tự chính trị và an toàn xã hội.

1.2.3. Các loại hình cho vay hộ nghèo.

Có nhiều căn cứ khác nhau để phân loại các loại hình cho vay. Sau đây là một số cách phân loại cơ bản:

1.2.3.1 Căn cứ vào thời hạn cho vay:

Phân chia theo thời gian có ý nghĩa quan trọng đối với ngân hàng vì thời gian liên quan mật thiết đến tính an toàn và sinh lợi của tín dụng cũng như khả năng hoàn trả của khách hàng. Theo thời gian, cho vay được phân thành:

+ Cho vay ngắn hạn: Từ 12 tháng trở xuống dùng để đáp ứng các nhu cầu chi tiêu ngắn hạn của cá nhân.

+ Cho vay trung hạn: Từ trên một năm đến 5 năm, áp dụng cho các hộ vay dùng để đầu tư mua sắm tài sản cố định, cải tiến hoặc đổi mới thiết bị, mở rộng sản xuất, chăn nuôi....

+ Cho vay dài hạn: Trên 5 năm dùng để đáp ứng các nhu cầu dài hạn như xây dựng nhà ở, phương tiện vận tải có quy mô lớn, trồng cây công nghiệp hoặc ăn quả lâu năm ...

Việc xác định thời hạn trên cũng chỉ có tính chất tương đối vì nhiều khoản cho vay không xác định trước được chính xác thời hạn. Cho vay ngắn hạn thường cao hơn cho vay trung và dài hạn do cho vay trung và dài hạn rủi ro cao, nguồn vốn đắt và khan hiếm.

1.2.3.2 Căn cứ vào mối quan hệ với người vay:

Có hai hình thức cho vay:

** Cho vay trực tiếp:*

Ngân hàng trực tiếp cho khách hàng vay vốn thông qua hồ sơ xin vay mà khách hàng nộp cho ngân hàng. Khách hàng làm việc trực tiếp với cán bộ ngân hàng để thoả thuận các vấn đề có liên quan.

** Cho vay gián tiếp:*

Là hình thức cho vay phổ biến của NHCSXH. Đây là hình thức cho vay thông qua các tổ chức trung gian. Ngân hàng cho vay thông qua các tổ, đội, hội, nhóm như nhóm sản xuất, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, tổ tiết kiệm và vay vốn,... Tổ Tiết kiệm và vay vốn được thành lập nhằm tập hợp các hộ có nhu cầu vay vốn của NHCSXH. Tổ Tiết kiệm và vay vốn ở thôn, ấp, bản, làng do các tổ chức chính trị - xã hội chỉ đạo xây dựng và quản lý được giao nhiệm vụ chính là huy động tiền gửi tiết kiệm của các thành viên để lập quỹ tự lực của Tổ, cam kết sử dụng vốn vay có hiệu quả và kiểm tra, giám sát Tổ viên sử dụng vốn vay đúng mục đích. Tổ Tiết kiệm và vay vốn là đối tác chính ký hợp đồng nhận làm dịch vụ tín dụng trực tiếp với khách hàng.

1.2.3.3 Căn cứ vào phương thức cho vay:

** Cho vay trực tiếp từng lần:*

Là hình thức cho vay từng lần tách biệt nhau đối với cùng một nhóm khách hàng không có nhu cầu vay thường xuyên và chỉ vay trong trường hợp cần thiết. Mỗi món vay được tách biệt nhau thành các hồ sơ khác nhau.

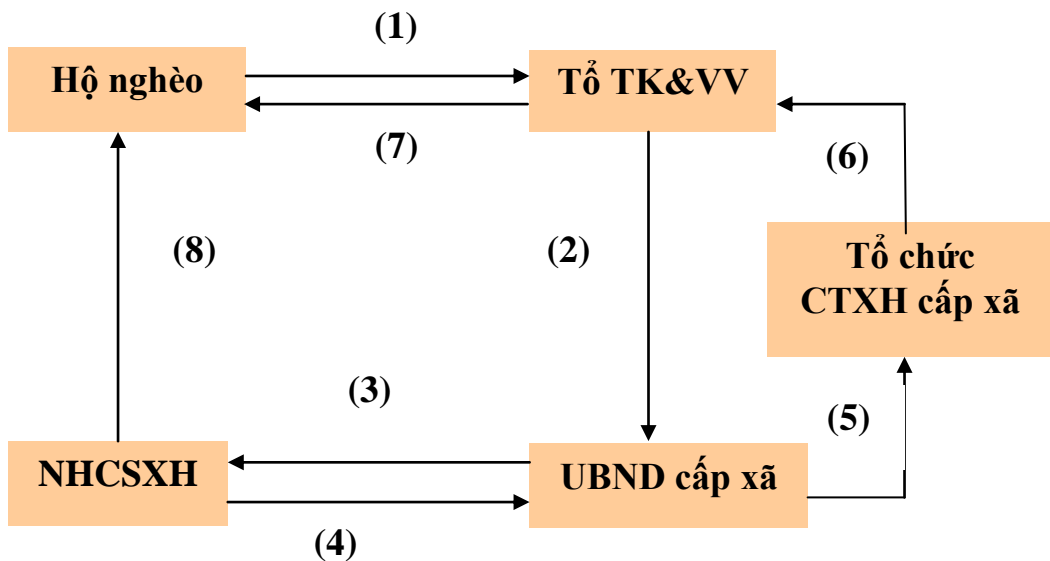
* Cho vay uỷ thác:

NHCSXH thực hiện cho vay đến người vay thông qua các tổ chức nhận uỷ thác. Bên nhận uỷ thác là người giải ngân và thu nợ trực tiếp đến người vay và được hưởng phí uỷ thác. Bên nhận uỷ thác là tổ chức nhận tín dụng thực hiện theo quy định hiện hành về uỷ thác và nhận uỷ thác cho vay vốn của tổ chức tín dụng. Các tổ chức tín dụng này cần có các điều kiện sau:

- + Có đội ngũ cán bộ am hiểu nghiệp vụ cho vay
- + Có mạng lưới hoạt động đến vùng nghèo, hộ nghèo
- + Có uy tín trong nhân dân, có tín nhiệm với NHCSXH
- + Có điều kiện tổ chức kế toán, thống kê, báo cáo theo các quy định cụ thể của NHCSXH.

Tổng giám đốc NHCSXH và Thủ trưởng đơn vị bên nhận uỷ thác là đại diện pháp nhân trong việc ký hợp đồng uỷ thác. Nếu bên nhận uỷ thác là pháp nhân ở cấp tỉnh, huyện, xã thì Giám đốc Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện được Tổng Giám đốc uỷ quyền ký hợp đồng uỷ thác.

1.2.4. Các quy trình cho vay hộ nghèo.



Sơ Đồ 1.1: Quy trình cho vay hộ nghèo

Bước 1: Khi có nhu cầu vay vốn, người vay viết Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD), gửi cho Tổ TK&VV.

Bước 2: Tổ TK&VV cùng tổ chức chính trị - xã hội tổ chức họp để bình xét những hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn, lập danh sách mẫu 03/TD trình UBND cấp xã xác nhận là đối tượng được vay và cư trú hợp pháp tại xã.

Bước 3: Tổ TK&VV gửi hồ sơ đề nghị vay vốn tới ngân hàng.

Bước 4: Ngân hàng phê duyệt cho vay và thông báo tới UBND cấp xã (mẫu 04/TD).

Bước 5: UBND cấp xã thông báo cho tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

Bước 6: Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã thông báo cho Tổ TK&VV.

Bước 7: Tổ TK&VV thông báo cho tổ viên/hộ gia đình vay vốn biết danh sách hộ được vay, thời gian và địa điểm giải ngân.

Bước 8: Ngân hàng tiến hành giải ngân đến người vay.

1.3. Phát triển cho vay hộ nghèo.

1.3.1. Khái niệm về phát triển cho vay hộ nghèo

Phát triển cho vay hộ nghèo tại NHCSXH là sự mở rộng về chất lượng và quy mô cho vay hộ nghèo của NHCSXH. Sự tăng lên về số hộ nghèo được tiếp cận với nguồn vốn của NHCSXH. Chất lượng các khoản vay hộ nghèo được nâng cao thể hiện ở việc số hộ nghèo được vay vốn, số hộ thoát nghèo nhờ vay vốn NHCSXH, mức vay vốn phù hợp với nhu cầu của hộ vay, điều kiện, thủ tục, quy trình vay vốn đơn giản, thuận lợi, phù hợp với hộ vay.... Mở rộng thêm cho vay các đối tượng hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo để giúp các hộ vay thoát nghèo bền vững, đảm bảo mục tiêu xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

1.3.2. Các tiêu chí đánh giá sự phát triển cho vay hộ nghèo

**** Nhóm chỉ tiêu định tính:***

- Thông qua việc sử dụng vốn vào sản xuất kinh doanh, trình độ quản lý kinh tế của người vay được nâng lên. Người nghèo có điều kiện tiếp cận được với khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi tiến tiến, có điều kiện áp dụng

khoa học kỹ thuật mới. Đây cũng là một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả tín dụng mang lại cho hộ nghèo.

- Các vùng nghèo, xã nghèo, nhờ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của NHCSXH đã xoá bỏ được tình trạng vay nặng lãi và bán nông sản non, góp phần thay đổi bộ mặt đời sống nhân dân nông thôn. Tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với hộ nghèo.

- Nếu hiệu quả tín dụng của NHCSXH được nâng lên, thì không chỉ các hộ nghèo được vay vốn, mà ngân hàng còn có điều kiện để phục vụ các hộ thuộc vùng khó khăn trong các khoản vay thương mại; phục vụ chính sách phát triển kinh tế của Chính phủ, của địa phương.

- Mức độ đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương: Nếu hiệu quả tín dụng cao, ngân hàng sẽ có thêm điều kiện để phục vụ tốt hơn nhu cầu vay vốn của các đối tượng; từ đó sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của địa phương phát triển.

- Thông qua cho vay của NHCSXH, đã kéo theo một đội ngũ cán bộ ở cấp xã, huyện vào cuộc cùng ngân hàng trong công tác hỗ trợ hộ nghèo, số tiền hoa hồng tổ nhóm, phí ủy thác đã là nguồn thu đáng kể để hoạt động đối với ban quản lý tổ vay vốn và tổ chức hội.

- Thông qua vay vốn hộ nghèo, nội dung hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội càng thêm phong phú, số lượng hội viên tham gia sinh hoạt ngày càng đông.

*** Nhóm chỉ tiêu định lượng:**

- Số hộ thoát nghèo bền vững, vươn lên thành hộ giàu là một trong những chỉ tiêu quan trọng đánh giá hiệu quả của tín dụng đối với hộ nghèo. Hộ đã thoát khỏi ngưỡng đói nghèo là hộ có mức thu nhập bình quân đầu

người cao hơn chuẩn mực đói nghèo hiện hành, không còn nằm trong danh sách hộ nghèo do UBND cấp huyện công bố theo từng năm.

$$\begin{array}{ccccccccc} \text{Tổng số} & & \text{Số hộ} & & \text{Số hộ} & & \text{Số hộ} & & \text{Số hộ} \\ \text{hộ nghèo đã} & & \text{nghèo} & & \text{nghèo} & & \text{nghèo} & & \text{nghèo} \\ \text{thoát khỏi} & & \text{trong} & & \text{trong} & & \text{chuyên} & & \text{chuyên} \\ \text{đói nghèo} & = & \text{đanh} & - & \text{đanh} & - & \text{đi địa} & + & \text{đến} \\ \text{(ra khỏi danh sách} & & \text{sách đầu} & & \text{sách cuối} & & \text{bàn} & & \text{trong} \\ \text{hộ nghèo)} & & \text{kỳ} & & \text{kỳ} & & \text{khác} & & \text{trong} \\ & & & & & & \text{trong kỳ} & & \text{kỳ} \end{array}$$

- Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn: Đây là chỉ tiêu đánh giá về mặt lượng đối với công tác tín dụng. Tỷ lệ này càng cao, một mặt thể hiện nguồn vốn tín dụng lớn để phục vụ hộ nghèo; mặt khác, đánh giá khả năng sản xuất kinh doanh của hộ nghèo ngày càng lớn, nguồn vốn có hiệu quả (nếu sử dụng vốn không hiệu quả, thì hộ nghèo sẽ không có nhu cầu vay).

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo được vay vốn}}{\text{Tổng số hộ nghèo trong danh sách}} \times 100\%$$

- Quy mô tín dụng đối với hộ nghèo được thể hiện ở số tuyệt đối dư nợ tín dụng đối với hộ nghèo và tỷ trọng dư nợ tín dụng hộ nghèo trong tổng số dư nợ tín dụng của NHCSXH.

$$\text{Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với hộ nghèo} = \frac{\text{Dư nợ tín dụng hộ nghèo}}{\text{Tổng dư nợ tín dụng}} \times 100\%$$

- Chất lượng tín dụng: Tỷ lệ nợ quá hạn là chỉ tiêu cơ bản mà ngân hàng đang dùng để đánh giá chất lượng tín dụng. Tỷ lệ nợ quá hạn là tỷ lệ % giữa nợ quá hạn và tổng dư nợ của ngân hàng tại một thời điểm nhất định, thường là cuối tháng, cuối quý, cuối năm. Những ngân hàng có tỷ lệ nợ quá hạn thấp được đánh giá chất lượng tín dụng tốt, hiệu quả tín dụng cao và ngược lại.

$$\text{Tỷ lệ nợ quá hạn cho vay hộ nghèo} = \frac{\text{Dư nợ quá hạn cho vay hộ nghèo}}{\text{Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ sử dụng vốn sai mục đích: Những khoản vay bị sử dụng sai mục đích phần lớn đều không đem lại như hiệu quả kinh tế xã hội như mong muốn của ngân hàng. Chỉ tiêu này có thể xác định theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ sử dụng vốn sai mục đích} = \frac{\text{Số tiền sử dụng sai mục đích}}{\text{Tổng dư nợ cho vay hộ nghèo}} \times 100\%$$

- Tỷ lệ thanh toán nợ do bán tài sản của người vay: Nguồn trả nợ cho ngân hàng về nguyên tắc là được trích ra từ phần thu nhập của người vay. Tuy nhiên, có nhiều trường hợp do sử dụng vốn kém hiệu quả bị mất vốn nên người vay phải bán tài sản để trả nợ, trong trường hợp này đánh giá chất lượng tín dụng thấp:

$$\text{Tỷ lệ thanh toán nợ do bán tài sản} = \frac{\text{Số tiền nợ thu được do bán tài sản}}{\text{Tổng doanh số thu nợ}} \times 100\%$$

- Khả năng sinh lời: NHCSXH là một tổ chức tín dụng Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, được Nhà nước cấp bù chi phí. Tuy nhiên, NHCSXH cho hộ nghèo vay vốn phải thu hồi đầy đủ cả gốc và lãi đúng hạn, hạn chế thấp nhất về rủi ro xảy ra (kể cả rủi ro bất khả kháng). Việc thu đủ gốc sẽ đảm bảo tốt vòng quay vốn, tỷ lệ thu lãi càng cao sẽ góp phần giảm chi phí cấp bù cho Nhà nước, do vậy hiệu quả nguồn vốn ưu đãi được nâng cao.

1.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển cho vay hộ nghèo.

1.3.3.1. Các nhân tố từ phía NHCSXH

**** Cơ chế cho vay:***

Cơ chế cho vay uỷ thác của NHCSXH tiếp tục kế thừa, hoàn thiện và phát triển các nghiệp vụ cho vay trước đây của NHPVNg, của các NHTM và Kho bạc Nhà nước, đã giảm bớt được nhiều thủ tục hành chính, phù hợp thực

tế hơn. Qua đó tạo điều kiện cho các bên nhận uỷ thác (các Hội Đoàn thể) và người vay vốn tiếp cận tín dụng ưu đãi được dễ dàng hơn nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc và an toàn tín dụng.

Việc chuyển hướng uỷ thác từng phần trong cho vay vốn đối với hộ nghèo thông qua các Hội đoàn thể (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên,..) thay thế uỷ thác từng phần qua NHNo & PTNT đã mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao: tập trung được sức mạnh của các tổ chức chính trị xã hội từ Trung ương đến cơ sở xã, phường, thôn, bản.. trong việc thực hiện tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với hộ nghèo; xã hội hoá công tác cho vay của NHCSXH; tạo điều kiện cho các cấp Hội ở cơ sở mở rộng hội viên, gắn kết, giúp đỡ lẫn nhau vì mục tiêu chung là phát triển sản xuất – kinh doanh - dịch vụ để thoát nghèo, thu nhập ổn định, góp phần ổn định cuộc sống.

Với phương thức cho vay như hiện nay hoạt động cho vay của NHCSXH sẽ phụ thuộc vào hoạt động của các Hội đoàn thể. Có thể nói, nếu hoạt động của các Hội đoàn thể có hiệu quả sẽ làm cho hoạt động cho vay của NHCSXH có hiệu quả, từ đó làm gia tăng khối lượng cho vay ưu đãi của NHCSXH. Ngược lại, nếu hoạt động của các Hội đoàn thể không có hiệu quả cũng sẽ làm cho hoạt động cho vay của NHCSXH gặp khó khăn trong quá trình cho vay cũng như thu hồi vốn, từ đó làm giảm khối lượng cho vay ưu đãi của NHCSXH.

** Lãi suất cho vay*

Lãi suất cho vay ưu đãi do Thủ tướng Chính phủ quyết định cho từng thời kỳ theo đề nghị của Hội đồng quản trị NHCSXH, thống nhất một mức trong phạm vi cả nước, trừ các đối tượng được quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 2 Nghị định về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng quản trị quyết định có phân biệt lãi suất giữa khu vực II và khu vực III.

Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất cho vay

Nhìn chung lãi suất cho vay của NHCSXH thấp hơn lãi suất của NHTM rất nhiều. Rủi ro trong cho vay là rất cao do năng lực tài chính của người vay thấp hoặc không có điều kiện làm ăn thuận lợi. Cho vay với lãi suất thấp một mặt hỗ trợ tài chính cho người vay nhưng mặt khác đã tạo ra tư tưởng ỷ lại cho người vay; đồng thời chi tiêu ngân sách lớn, vượt quá khả năng của Nhà nước. Chính vì vậy, lãi suất cho vay có tác động không nhỏ đến hoạt động cho vay của NHCSXH. Mặc dù được Nhà nước thực hiện bao cấp một phần cho hoạt động của mình nhưng nếu lãi suất cho vay quá thấp thì NHCSXH chỉ có thể cho vay món nhỏ, với chi phí cho vay cao mới duy trì được hoạt động của Ngân hàng mình. Ngược lại, nếu cho vay với lãi suất cao thì khối lượng cho vay sẽ giảm do năng lực tài chính của người vay thấp. Bên cạnh đó nếu NHCSXH mở rộng hoạt động cho vay ngân sách phải gia tăng cấp bù hoặc phải có chính sách hỗ trợ hợp lý hoặc thay đổi chính sách lãi suất ưu đãi linh hoạt.

** Tình hình huy động vốn*

Là một Ngân hàng, NHCSXH phải huy động vốn để cho vay. Ngoài vốn tự có được Nhà nước cấp, phần lớn Ngân hàng phải huy động từ các nguồn khác như: Tổ chức huy động vốn trong và ngoài nước có trả lãi của mọi tổ chức và tầng lớp dân cư bao gồm tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo. Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác. Mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho tất cả các khách hàng trong và ngoài nước. Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội. Nhận làm dịch vụ uỷ thác cho vay từ các tổ chức quốc tế, quốc gia, cá nhân trong nước, ngoài nước theo hợp đồng uỷ thác.

NHCSXH chỉ có thể tiến hành cho vay khi có một số lượng vốn đủ lớn để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hoạt động huy động vốn đạt hiệu quả là điều kiện để ngân hàng tiến hành mở rộng cho vay. Nếu như nguồn vốn cho vay ưu đãi bị hạn chế sẽ không đáp ứng được nhu cầu vay vốn của người vay, làm cho qui mô hoạt động của NHCSXH giảm xuống. Ngược lại, nếu nguồn vốn cho vay ưu đãi lớn sẽ đáp ứng tốt nhu cầu cần vốn của người vay đặc biệt là người nghèo, qua đó tạo điều kiện mở rộng sản xuất kinh doanh, giúp đỡ người nghèo có công ăn việc làm ổn định, làm giảm tỷ lệ hộ nghèo nhằm thực hiện mục tiêu xoá đói giảm nghèo mà Đảng và Nhà nước đã giao phó.

Mặt khác cơ cấu vốn huy động được cũng có ảnh hưởng: nếu nguồn huy động chủ yếu là ngắn hạn thì ngân hàng bị hạn chế nếu muốn mở rộng cho vay trung và dài hạn và ngược lại.

** Mạng lưới chi nhánh ngân hàng và đội ngũ cán bộ ngân hàng*

Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, quỹ tiết kiệm của ngân hàng là nơi thu hút khách đến với ngân hàng, là nơi đầu tiên khách hàng tiếp xúc với ngân hàng. Chính vì vậy nó là nhân tố có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động cho vay của ngân hàng. Mở rộng mạng lưới chi nhánh hoạt động của NHCSXH sẽ giúp tiết kiệm chi phí giao dịch, đáp ứng nhu cầu vay vốn kịp thời của người vay, qua đó làm gia tăng khối lượng cho vay.

Mặt khác hoạt động của ngân hàng nếu kết hợp với các cấp chính quyền địa phương, bộ máy công an, kiểm soát còn tạo điều kiện để ngân hàng nắm rõ tình hình hoạt động của khách hàng, dẫn đến thuận lợi trong tiếp xúc cũng như giám sát việc thực hiện khoản vay của khách hàng. Từ đó làm giảm rủi ro của NHCSXH trong hoạt động cho vay ưu đãi đến mức thấp nhất.

Ngoài việc mở rộng mạng lưới ngân hàng không chỉ ở việc mở rộng thêm chi nhánh mới mà còn được thể hiện ở việc cán bộ ngân hàng trực tiếp đến từng địa bàn, tiếp xúc với khách hàng, phổ biến về hoạt động ngân hàng,

hướng dẫn thủ tục cho người có nhu cầu vay vốn. Qua đó Ngân hàng có thể thường xuyên theo dõi cũng như quan tâm giúp đỡ khách hàng, đưa ra những giải pháp tư vấn khi khách hàng gặp khó khăn, làm gia tăng các dịch vụ của Ngân hàng.

Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ nhân viên ngân hàng cũng có ảnh hưởng đến hoạt động cho vay. Thái độ phục vụ, trình độ hiểu biết của cán bộ, nhân viên là bộ mặt của một ngân hàng, vì đây là những người trực tiếp gây ấn tượng đầu tiên với khách hàng. Một khách hàng có ấn tượng tốt đẹp về ngân hàng thì họ sẽ quảng bá cho nhiều khách hàng khác đến với ngân hàng khi có nhu cầu vay vốn và ngược lại. Ngoài ra, công tác marketing, tư vấn, gặp gỡ, trò chuyện hướng dẫn khách hàng các thủ tục vay vốn, giới thiệu các dịch vụ tiện ích,... Những yếu tố này có tác động không nhỏ đến hoạt động cho vay của Ngân hàng. Khi khách hàng chủ yếu của Ngân hàng là người nghèo thường ít có điều kiện tiếp xúc với các phương tiện thông tin đại chúng thì NHCSXH cần có những chiến lược quảng bá marketing rộng khắp kết hợp với các hoạt động trò chuyện, hướng dẫn,.. làm cho người nghèo có thể dần thích ứng được các loại hình dịch vụ của Ngân hàng, dần dần giúp họ nắm bắt được các loại hình cho vay ưu đãi đặc biệt, từ đó sẽ có nhiều hộ nghèo có nhu cầu cần vốn sử dụng vốn vay ưu đãi của Ngân hàng, làm gia tăng khối lượng cho vay.

1.3.3.2. Các nhân tố từ phía khách hàng

** Nhu cầu vay vốn của khách hàng*

Nhu cầu vay vốn của khách hàng có ảnh hưởng đến giá trị của món vay từ đó làm tăng hay giảm dư nợ cho vay của ngân hàng. Nhu cầu vay vốn của khách hàng là ngắn hạn hay trung và dài hạn ảnh hưởng đến cơ cấu dư nợ theo kỳ hạn của ngân hàng. Qua đó, ảnh hưởng đến tình hình huy động vốn của bản thân Ngân hàng. Nhìn chung các nguồn vốn huy động trung và dài hạn thường gặp khó khăn hơn các nguồn ngắn hạn, làm cho hoạt động cho

vay trung và dài hạn của Ngân hàng bị hạn chế. Đồng thời nhu cầu vay vốn của khách hàng cũng là yếu tố quyết định mở rộng cho vay ngắn, trung và dài hạn. Khách hàng chủ yếu của ngân hàng là các cá nhân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn có nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống. Chính vì vậy, ngân hàng cần biết kết hợp giữa nhu cầu vay vốn của khách hàng và khả năng của ngân hàng để có được chính sách cho vay hợp lý nhằm đảm bảo an toàn cho ngân hàng

** Khả năng trả nợ của khách hàng*

Không thể mở rộng cho vay mà không quan tâm đến khách hàng có trả nợ được hay không? Đây là yếu tố quan trọng nhất để đánh giá món vay an toàn và hiệu quả. Thực hiện việc xác định khả năng trả nợ của khách hàng, cán bộ tín dụng của ngân hàng phải căn cứ vào kế hoạch sản xuất, kinh doanh và tài chính của khách hàng để lập bảng cân đối các nguồn thu, chi tài chính trong một thời gian nhất định, trên cơ sở đó căn cứ vào số chênh lệch thu – chi để xác định nguồn trả nợ của khách hàng. Nhằm giảm thiểu những rủi ro, tổn thất có thể xảy ra đối với Ngân hàng khi khách hàng không có khả năng trả nợ. Khi những rủi ro, tổn thất bị hạn chế tối đa thì nguồn vốn huy động được của Ngân hàng sẽ có thể đáp ứng được một khối lượng lớn khách hàng có nhu cầu vay vốn khác, từ đó làm gia tăng khối lượng tín dụng. Ngược lại, khi những rủi ro, tổn thất xảy ra là quá lớn do khách hàng không có khả năng trả nợ thì hoạt động của Ngân hàng sẽ gặp khó khăn, một khối lượng lớn khách hàng có nhu cầu cần vay vốn sẽ không được Ngân hàng đáp ứng, từ đó làm giảm khối lượng cho vay của Ngân hàng.

1.3.3.3. Các nhân tố khác

** Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, chiến lược; chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương*

Hoạt động của ngân hàng cũng như mọi hoạt động kinh tế - xã hội khác đều phải chịu những quy định của Nhà nước và pháp luật. Trong từng thời kỳ nhất định chính sách tín dụng trong đó bao gồm cả chính sách cho vay hộ nghèo của NHCSXH cũng phải thực hiện đúng theo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước đã chỉ đạo. Đây là những thông tin mang tính chất định hướng cho các hoạt động của ngân hàng. Khi Đảng và Nhà nước có chủ trương phát triển một thành phần kinh tế nào đó (VD: doanh nghiệp Nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, hộ sản xuất, làng nghề,..) thì đi kèm luôn là đường lối, chính sách cụ thể nhằm hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho thành phần đó phát triển. Trong đó thường bao gồm có quy định về chế độ cho vay ưu đãi mà NHCSXH phải thực hiện. Ngược lại, nếu Nhà nước chưa có hướng dẫn cụ thể nào sẽ gây những khó khăn nhất định trong hoạt động cho vay của NHCSXH như: chính sách lãi suất, xử lý rủi ro,...

Mặt khác ở mỗi địa phương lại có đặc điểm, điều kiện kinh tế khác nhau nên NHCSXH cần phải quan tâm đến phương hướng, chính sách phát triển kinh tế của mỗi địa phương để có những biện pháp thích hợp. Để có thể thực hiện cho vay thuận lợi với cá nhân, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn rất cần chính quyền địa phương nơi địa bàn hoạt động của ngân hàng cũng có những chính sách mở rộng, phát triển hợp lý với đối tượng này.

** Môi trường pháp lý*

Hoạt động cho vay hộ nghèo của NHCSXH được quy định chặt chẽ bởi các văn bản qui phạm pháp luật do NHNN ban hành. Các đối tượng khách hàng có nhu cầu vay vốn của ngân hàng cần được thừa nhận về mặt pháp lý. Đây là điều kiện để người vay vốn yên tâm, mạnh dạn sản xuất còn ngân hàng thì thuận lợi hơn khi ra các quyết định cho vay.

** Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội*

Các tổ chức chính trị - xã hội làm dịch vụ uỷ thác từng phần cho NHCSXH có nhiệm vụ chính là cầu nối giữa Nhà nước với nhân dân, thông

qua tổ chức thành lập và chỉ đạo hoạt động của các Tổ tiết kiệm và vay vốn tại cơ sở có đủ điều kiện trực tiếp làm dịch vụ uỷ thác tín dụng đến khách hàng. Thực hiện Nghị định 78/2002/NĐ – CP của Chính phủ, đến nay NHCSXH đã ký văn bản thoả thuận, uỷ thác cho vay chương trình tín dụng hộ nghèo thông qua 4 tổ chức chính trị - xã hội: Hội liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Qua đó đã tận dụng được bộ máy của các tổ chức này hàng vạn người, tiết kiệm đáng kể chi phí quản lý; đồng thời tạo điều kiện lồng ghép có hiệu quả chương trình tín dụng với các chương trình văn hoá – xã hội. Chính vì vậy hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội sẽ ảnh hưởng đến hoạt động và hiệu quả cho vay hộ nghèo cũng như mở rộng hoạt động tín dụng của NHCSXH.

1.4 . Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo

1.4.1. Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo ở một số nước trên thế giới.

1.4.1.1. Thái Lan

Ngân hàng nông nghiệp và hợp tác xã tín dụng (BAAC) là ngân hàng thương mại quốc doanh do Chính phủ thành lập. Hàng năm được Chính phủ tài trợ vốn để hỗ trợ vốn thực hiện chương trình: hỗ trợ vốn cho nông dân nghèo. Những người có mức thu nhập dưới 1.000 Bath/ năm và những người nông dân có ruộng thấp hơn mức trung bình trong khu vực thì ngân hàng cho vay mà không cần phải thế chấp tài sản, chỉ cần thế chấp bằng sự cam kết đảm bảo của nhóm, tổ hợp tác sản xuất.

Lãi suất cho vay đối với hộ nông dân nghèo thường được giảm từ 1-3%/năm so với đối tượng khác. Chính phủ qui định các Ngân hàng thương mại khác phải dành 20% số vốn huy động được để cung ứng vốn cho lĩnh vực nông nghiệp nông thôn và cho người nghèo vay vốn.

Để hỗ trợ người dân một cách hiệu quả, BAAC cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính vi mô tới người dân, bao gồm: dịch vụ tiền gửi, cho vay, dịch vụ thanh toán, dịch vụ chuyển tiền, dịch vụ bảo hiểm cho các người nghèo, người có thu nhập thấp và các doanh nghiệp nhỏ. Đa dạng các dịch vụ

giúp người dân có nhiều cơ hội lựa chọn dịch vụ của ngân hàng. Không chỉ đa dạng về các sản phẩm và dịch vụ, BAAC còn cung cấp vốn vay tới người dân bằng rất nhiều hình thức cho vay khác nhau như: cho vay trực tiếp tới khách hàng vay vốn, cho vay thông qua các hợp tác xã, cho vay thông qua các hiệp hội, cho vay thông qua các ngân hàng làng, cho vay qua các nhóm tương hỗ, cho vay dưới sự bảo lãnh của ngân hàng.

Một trong các hoạt động tài chính vi mô đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của tài chính nông thôn đó là hoạt động tín dụng vi mô. BAAC cung cấp các món vay nhỏ tới người nghèo không có tài sản thế chấp, có nghề nghiệp ổn định và lịch sử tín dụng tốt. Hoạt động tín dụng vi mô cho phép người nghèo thực hiện các dự án nhỏ nhằm nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và thoát nghèo.

1.4.1.2. Malaysia

Trên thị trường chính thức hiện nay của Malaysia, việc cung cấp tín dụng cho người nghèo chủ yếu do Ngân hàng nông nghiệp Malaysia đảm nhận. Đây là Ngân hàng thương mại quốc doanh được Chính phủ thành lập và cấp 100% vốn tự có ban đầu. Ngân hàng nông nghiệp Malaysia chú trọng cho vay trung và dài hạn theo các dự án và chương trình đặc biệt. Ngoài ra Ngân hàng nông nghiệp Malaysia còn cho vay người nông dân nghèo thông qua các tổ chức tín dụng trung gian khác như: Ngân hàng nông thôn và hợp tác xã tín dụng.

Lãi suất cho vay đối với người nông dân nghèo thường được giảm khoảng 2% /năm so với lãi suất cho vay các đối tượng khác.

Để có nguồn vốn cho vay Chính phủ buộc các Ngân hàng thương mại khác phải gửi 20,5% số tiền huy động được vào Ngân hàng trung ương (trong đó có 3% dự trữ bắt buộc) để làm vốn cho vay đối với nông nghiệp - nông thôn. Ngân hàng nông nghiệp Malaysia không phải gửi tiền dự trữ bắt buộc ở ngân hàng trung ương và không phải nộp thuế cho Nhà nước.

Từ phương thức cho vay và quản lý như trên Ngân hàng nông nghiệp Malaysia đã có được những kết quả như sau: nhờ có hoạt động cho vay của Ngân hàng nông nghiệp Malaysia đã cho giúp người nghèo thực hiện các dự án

nhỏ nhằm nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống và thoát nghèo.

1.4.2. Kinh nghiệm phát triển cho vay hộ nghèo của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Bình.

Thời gian qua, NHCSXH tỉnh Ninh Bình đã triển khai thực hiện hiệu quả công tác cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách trên địa bàn, góp phần thực hiện CTMTQG về XDGN, đảm bảo an sinh xã hội, tạo sự chuyển biến về đời sống vật chất và tinh thần cho các đối tượng được vay vốn trên địa bàn.

Ngân hàng đã cho vay với mức dư nợ đạt 1.643 tỷ đồng, tăng 10 tỷ đồng so với đầu năm 2014. Nguồn vốn trên tập trung cho các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm, HSSV, nước sạch và vệ sinh môi trường, xuất khẩu lao động, thương nhân, hộ nghèo có khó khăn về nhà ở... Riêng về cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, số dư nợ đạt 1.432 tỷ đồng, chiếm 87% tổng dư nợ, tăng 24 tỷ đồng so với đầu năm 2014.

Tính đến đầu năm 2015, NHCSXH tỉnh đã xây dựng được tổ chức mạng lưới giao dịch và triển khai chính sách tín dụng ưu đãi tại 145 xã, phường, thị trấn với cơ sở vật chất được trang bị khá đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu hoạt động, tạo điều kiện cho người nghèo, các đối tượng chính sách được tiếp cận với nguồn vốn của NHCSXH ngay tại cơ sở, giảm bớt thời gian, chi phí đi lại, xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh tại cơ sở. Để nâng cao hiệu quả công tác tín dụng, trong quá trình hoạt động, NHCSXH tỉnh đã công khai kịp thời, đầy đủ tại UBND các xã, phường, thị trấn các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng và Nhà nước theo từng thời kỳ, lãi suất cho vay theo từng chương trình, đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi và danh sách hộ vay còn dư nợ các chương trình tín dụng ưu đãi; đồng thời nguồn vốn vay đảm bảo được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, hộ vay sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

Nhờ nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các chương trình, năm... NHCSXH Ninh Bình đã tạo điều kiện cho 14.543 lượt khách hàng vay vốn với tổng số tiền là 302 tỷ đồng. Mức cho vay bình quân hộ nghèo đạt 16 triệu đồng/hộ và

hộ cận nghèo là 23 triệu đồng/hộ. Từ các nguồn vốn vay đó, nhiều hộ đã mạnh dạn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập và thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo qua các năm, thu hút trên 17.000 lao động tham gia sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm cho trên 5.000 lao động, đầu tư cho trên 2.000 HSSV có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để học tập, đầu tư cho vay để xây dựng 13.025 công trình hợp vệ sinh và 13.326 công trình nước sạch, góp phần cải thiện môi trường nông thôn, nâng cao sức khỏe người dân... Cùng với cho vay, đơn vị cũng đôn đốc thu nợ đúng hạn, không có nợ xấu phát sinh, do đó, tỷ lệ nợ quá hạn chiếm tỷ lệ thấp.

Điều đáng ghi nhận không chỉ là những kết quả hoạt động đã đạt được mà còn là những bài học kinh nghiệm quý đã được rút ra qua hoạt động thực tiễn của Ngân hàng, đó là: NHCSXH Ninh Bình luôn bám sát chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; tranh thủ sự chỉ đạo và giúp đỡ chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan từ tỉnh đến cơ sở trong việc tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách tín dụng ưu đãi, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn; làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về công tác giảm nghèo, phổ biến, tuyên truyền kịp thời các chính sách tín dụng ưu đãi của Đảng, Nhà nước để người dân biết và tiếp cận; thực hiện công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục vay vốn nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, đồng thời tạo điều kiện gắn kết chương trình tín dụng với các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách sử dụng vốn có hiệu quả, nâng cao thu nhập ổn định cuộc sống; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng là những người tâm huyết, nhiệt tình, có trách nhiệm, có đạo đức, tinh thông nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.... Thông qua hoạt động của NHCSXH tỉnh, người nghèo và các đối tượng chính sách đã rất phấn khởi khi được tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính sách của Chính phủ.

1.4.3. Bài học rút ra cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách Thành phố Hà Nội.

Từ những tình huống cụ thể đã được phân tích ở trên có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm cho NHCSXH Thành phố Hà Nội như sau:

Tín dụng ngân hàng cho hộ nghèo cần được sự trợ giúp từ phía nhà nước. Vì cho vay hộ nghèo gặp rất nhiều rủi ro mà trước hết là nguồn vốn của NHCSXH, Nhà nước cấp vốn cho NHCSXH hoạt động vì trên thực tế mặc dù NHCSXH được huy động vốn từ các nguồn khác nhưng khả năng huy động vốn của NH thường rất hạn chế, chiếm tỷ trọng rất thấp.

Đơn giản hóa thủ tục cho vay, mở rộng các hình thức cho vay, các hình thức huy động tiết kiệm. Mức lãi suất cho vay đối với người nghèo không nên quá thấp vì lãi suất quá thấp thì sẽ không phát huy được tiềm năng về vốn, người vay vốn không chịu tiết kiệm và vốn sẽ sử dụng không đúng mục đích, kém hiệu quả.

Để tăng cường hiệu quả cho vay hộ nghèo, thì mọi quy trình xét duyệt món vay, điều kiện vay vốn phải được công khai và minh bạch, tạo ra sự công bằng trong cho vay đối tượng này. Đồng thời, cần xác định rõ công tác giảm nghèo muốn bền vững thì không thể chỉ là nhiệm vụ của một cấp, ngành hay một cơ quan mà rất cần sự kết hợp chặt chẽ của nhiều bên. Do đó, trong công tác giảm nghèo, NHCSXH rất cần sự trợ giúp của các cấp chính quyền, địa phương, hội, đoàn thể trong công tác giám sát khoản vay, xét duyệt vay vốn và tư vấn hỗ trợ về kỹ thuật, sản xuất kinh doanh.

Hỗ trợ mở mang ngành nghề, phát triển sản xuất là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu quả tín dụng ưu đãi trong cho vay hộ nghèo của NHCSXH. Ngoài việc cấp tín dụng cho hộ nghèo, NHCSXH rất cần phải hỗ trợ người vay sử dụng vốn vay như thế nào để có hiệu quả, tạo ra thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

NHCSXH Việt Nam là một tổ chức tín dụng mà hoạt động chủ yếu là cho vay theo chính sách và kế hoạch của Nhà nước (cho vay chính sách), hoạt động không vì mục đích lợi nhuận. Trong đó, đối tượng chủ yếu được vay vốn tại NHCSXH là hộ nghèo. Tín dụng đối với người nghèo nhằm vào việc giúp những người nghèo đói có vốn phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao đời sống, hoạt động vì mục tiêu XDGN, không vì mục đích lợi nhuận. Là một đơn vị thành viên của hệ thống NHCSXH Việt Nam, NHCSXH Thành phố Hà Nội luôn là lá cờ đầu trong việc đưa các nguồn vốn ưu đãi đến với các hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Chương 1 của luận văn đã giới thiệu chung về NHCSXH và hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về cho vay đối với hộ nghèo của NHCSXH, đồng thời tìm hiểu kinh nghiệm cho vay hộ nghèo tại một số nước trên thế giới.

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VỀ CHO VAY HỘ NGHÈO TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Giới thiệu chung về Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

2.1.1. Quá trình hình thành và phát triển.

Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội được thành lập theo quyết định số 18/QĐ-HĐQT ngày 14/01/2003 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH Việt Nam. Từ một tổ chức tín dụng đặc thù của Nhà nước gặp không ít khó khăn do thiếu thốn cả về nguồn vốn hoạt động, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ nhân viên. Trong những ngày đầu, bằng sự nỗ lực vượt khó, đến nay, đơn vị có những bước tiến đáng tự hào cả về số lượng, chất lượng và quy mô tổ chức. Đặc biệt, kể từ năm 2009, cùng với sự kiện hợp nhất Hà Nội và Hà Tây, hai NHCSXH cùng tiến hành sáp nhập tạo thêm sức mạnh mới, đó là điều kiện thực hiện được mục tiêu tập trung huy động các nguồn lực tài chính để tạo lập nguồn vốn; đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách nhà nước.

2.1.2. Chức năng hoạt động.

NHCSXH ra đời với mục đích tách hoạt động tín dụng chính sách ra khỏi các NHTM, đồng thời thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói giảm nghèo, ổn định xã hội, thực hiện tín dụng ưu đãi với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận.

Theo Quyết định Số 131/2002/QĐ - TTg, thì NHCSXH sẽ được thực hiện các nghiệp vụ sau đây:

- Huy động vốn:

+Tổ chức huy động vốn có trả lãi của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, bao gồm: Tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn; tổ chức huy động tiết kiệm trong cộng đồng người nghèo.

+Các tổ chức tín dụng Nhà nước có trách nhiệm duy trì số dư tiền gửi tại NHCSXH bằng 2% số dư nguồn vốn huy động bằng đồng Việt Nam tại thời điểm

ngày 31/12 năm trước. Việc thay đổi tỷ lệ duy trì số dư tiền gửi do Thủ tướng quyết định. Tiền gửi của tổ chức tín dụng Nhà nước tại ngân hàng được trả lãi suất bằng lãi suất tính trên cơ sở bình quân lãi suất huy động các nguồn vốn hàng năm của tổ chức tín dụng kèm phí huy động hợp lý do hai bên thỏa thuận.

+ Được nhận các nguồn vốn đóng góp tự nguyện không có lãi hoặc không hoàn trả gốc của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức tài chính, tín dụng và các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội, hội, các tổ chức phi Chính Phủ, các cá nhân trong và ngoài nước

+ Phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác

+ vay các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước

+ vay Tiết kiệm Bru điện, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam

+ vay Ngân hàng Nhà nước.

- Cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh; tạo việc làm, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội.

- Nhận làm dịch vụ uỷ thác cho vay từ các tổ chức quốc tế, quốc gia, cá nhân trong và ngoài nước theo các hợp đồng uỷ thác.

- Các chức năng khác:

+ Được mở tài khoản tiền gửi thanh toán cho khách hàng trong và ngoài nước.

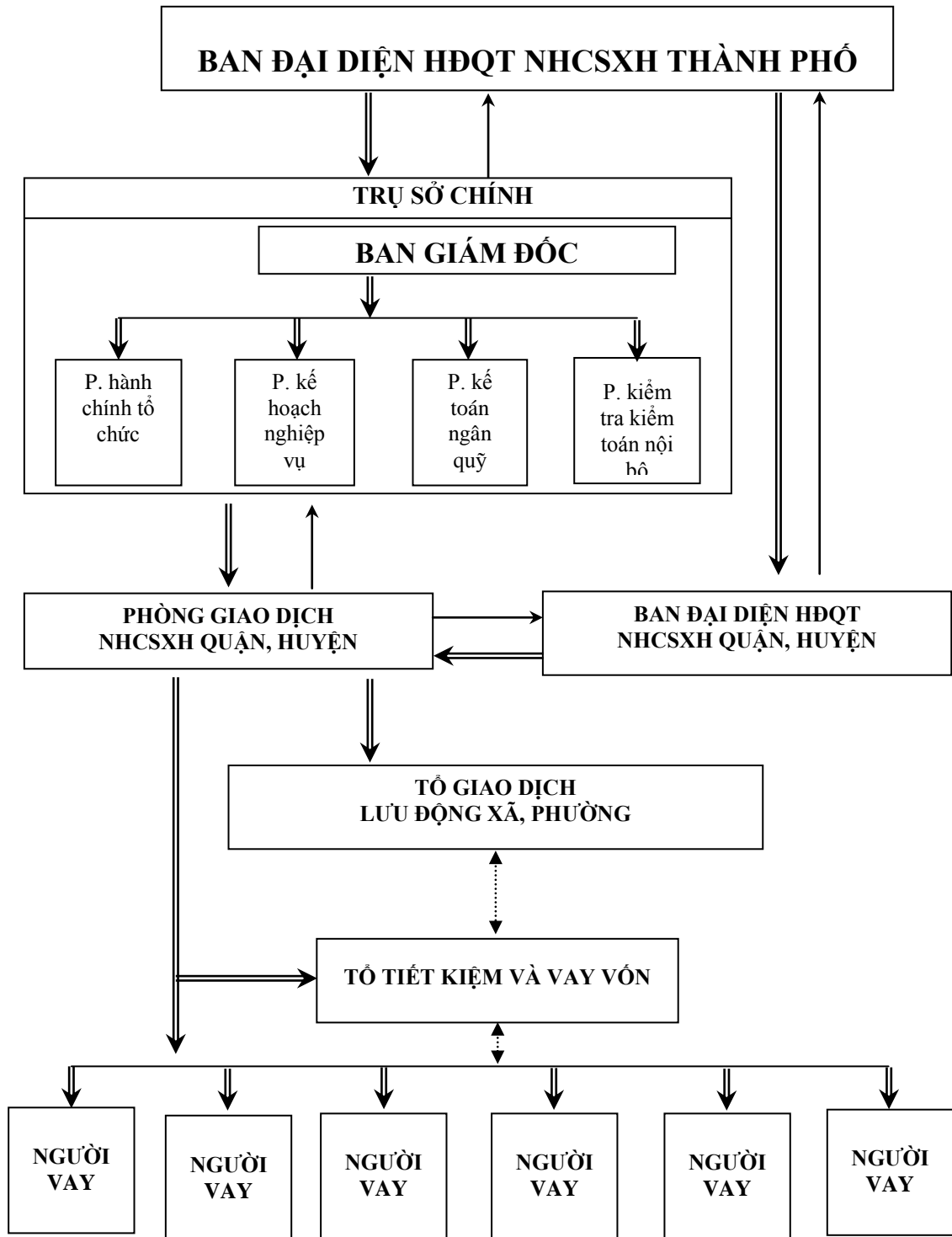
+ Được thực hiện các dịch vụ ngân hàng về thanh toán và ngân quỹ

+ Được thực hiện các nghiệp vụ về ngoại hối và kinh doanh ngoại hối.

+ Các dịch vụ khác theo quy định của Thống đốc NHNN

2.1.3. Tổ chức bộ máy.

Mô hình tổ chức bộ máy của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội được diễn tả theo Sơ đồ 2.1 dưới đây:



Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức của NHCSXH Thành phố Hà Nội

Ghi chú: \Longrightarrow Quan hệ chỉ đạo; \longrightarrow Chế độ báo cáo
 \longleftrightarrow Quan hệ phối hợp;

Theo sơ đồ 2.1, mô hình tổ chức của NHCSXH Thành phố Hà Nội bao gồm:

- Ban Đại diện Hội đồng quản trị gồm: Chủ tịch (là một đồng chí Phó Chủ tịch UBNDTP), Phó chủ tịch (là Giám đốc NHCSXH Thành phố Hà Nội); các Ủy viên là lãnh đạo các Sở, Ban Ngành, Hội đoàn thể của Thành phố.

- Ban Giám đốc gồm: Giám đốc, các Phó Giám đốc.

- Các phòng nghiệp vụ, gồm: Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Tín dụng, Phòng Kế toán Ngân quỹ, Phòng Kiểm tra, Kiểm toán nội bộ, Phòng Hành chính - Tổ chức.

- Về mạng lưới hoạt động của Chi nhánh: Để thực hiện có hiệu quả yêu cầu và nhiệm vụ được giao, Chi nhánh NHCSXH Hà Nội đã thiết lập mạng lưới giao dịch đến tận 30 Quận, Huyện, thị xã, đồng thời còn hình thành các Tổ Giao dịch lưu động đến 584 Xã, Phường, thị trấn trong toàn Thành phố.

- Với tổng số cán bộ nhân viên trong toàn Chi nhánh hiện nay là 371 cán bộ, được phân bổ ở Hội sở Chi nhánh và 27 Phòng Giao dịch Quận, Huyện phục vụ cho các khách hàng phân bố trên một địa bàn rộng bao gồm 584 Xã, Phường, thị trấn với trên 265 nghìn khách hàng, thì số lượng định biên của Chi nhánh quả là quá mỏng, không đáp ứng được yêu cầu hoạt động.

2.1.4. Một số kết quả hoạt động.

2.1.4.1 Về hoạt động huy động vốn:

Bảng 2.1: Tình hình nguồn vốn của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Năm 2013/2012		Năm 2014/2013		Năm 2015/2014	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Nguồn vốn Trung ương	3197	74%	3444	72,8%	3620	69,8%
2	Nguồn vốn nhận ủy thác	982	22,7%	1097	23,2%	1306	25,2%
3	Nguồn vốn huy động	139	3,3%	196	4%	262	5%
	Tổng cộng	4318	100%	4737	100%	5188	100%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015)

Qua bảng 2.1 ta có thể thấy Để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội thì cần phải có nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vay vốn của các hộ dân. Trong những năm qua, tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn; tuy nhiên, NHCSXH Thành phố Hà Nội đã tranh thủ nguồn vốn trung ương chuyển về năm 2015 đạt 3620 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 69,8% trong tổng nguồn vốn) là nguồn vốn chủ yếu của NHCSXH, nguồn vốn ủy thác đầu tư tại địa phương năm 2015 đạt 1306 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 25,2% trong tổng nguồn vốn) và nguồn vốn huy động năm 2015 đạt 262 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 5% trong tổng nguồn vốn) chủ yếu là huy động từ tiền gửi tiết kiệm của thành viên thông qua Tổ TK&VV, đáp ứng kịp thời nhu cầu giải ngân cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

Năm 2013, tổng nguồn vốn quản lý và huy động đã tăng lên 4318 tỷ đồng; tăng thêm 310 tỷ đồng (tăng 8,9%) so với năm 2012. Tính đến cuối năm 2015, tổng nguồn vốn huy động và quản lý là 5188 tỷ đồng. So với giai đoạn cuối năm 2013, tổng nguồn vốn đã tăng thêm 870 tỷ đồng, tốc độ tăng trưởng trong giai đoạn này tương đối mạnh.

Trong cơ cấu nguồn vốn của NHCSXH Thành phố thì chủ yếu là nguồn vốn nhận từ trung ương điều chuyển. Riêng năm 2015, nguồn vốn này là 3620 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng là 70,7%. Tiếp đến quan trọng thứ hai là nguồn vốn nhận ủy thác đầu tư từ Thành phố, năm 2015 nguồn vốn này là 1306 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,5%. Nguồn vốn huy động từ địa phương chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ với 3,8% tương ứng với 262 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu là huy động qua các thành viên của Tổ TK&VV với 162 tỷ đồng.

2.1.4.2 Về hoạt động cho vay trực tiếp:

Bảng 2.2: Tình hình cho vay của chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền			Tỷ lệ	
		2013	2014	2015	2014/2013	2015/2014
1	Doanh số cho vay	1838	2175	2383	18,3%	9,6%
2	Doanh số thu nợ	1529	1752	1939	14,6%	10,7%
3	Tổng dư nợ	4300	4721	5165	9,8%	9,4%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015)

Trong những năm qua, NHCSXH Thành phố Hà Nội đã cố gắng phấn đấu mở rộng khả năng cấp tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Tổng dư nợ tín dụng và tốc độ tăng trưởng tổng dư nợ tín dụng đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách khác của NHCSXH Thành phố các năm qua đều có xu hướng gia tăng.

Tổng dư nợ tín dụng năm 2013 đạt mức 4300 tỷ đồng; so với năm trước tăng thêm 7,7%, tương ứng với 306 tỷ đồng. Trong năm 2013, mặc dù vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề từ suy thoái kinh tế nhưng nền kinh tế trong nước đã bớt khó khăn. Chính vì vậy, nguồn vốn dành cho NHCSXH cũng được tăng lên, tạo điều kiện triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi, gia tăng khả năng tiếp cận vốn cho các hộ vay vốn.

Trong năm 2014, tín dụng ưu đãi tiếp tục được mở rộng nhằm tạo điều kiện vốn cho hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gia tăng thu nhập và tìm cơ hội việc làm. Trong năm này, NHCSXH Thành phố triển khai cho vay với tổng dư nợ đạt 4721 tỷ đồng, tăng thêm 421 triệu đồng so với năm trước, tương ứng với tỷ lệ tăng trưởng 9,8% và đạt 100% kế hoạch.

Trong năm 2015, tính đến thời điểm cuối năm, tổng dư nợ tín dụng đạt 5165 tỷ đồng. So với năm trước, tổng dư nợ tín dụng đã tăng 444 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 9,4%.

Bên cạnh đó, NHCSXH Thành phố Hà Nội đã phân đầu đa dạng hóa lĩnh vực cho vay ưu đãi nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng

Cơ cấu dư nợ tín dụng của NHCSXH tương đối ổn định và tập trung chủ yếu vào các chương trình trọng điểm liên quan tới hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm tỷ trọng khá cao, nhưng vẫn có sự chuyển hướng theo hướng đa dạng hóa.

Tổng dư nợ quá hạn và nợ khoanh đến 31/12/2015 là 7,1 tỷ đồng chiếm 0,14% trên tổng dư nợ, giảm 1,7 tỷ đồng so với năm 2014.

2.1.4.3 Cho vay ủy thác qua hội đoàn thể các cấp.

Phối hợp xây dựng, phân bổ, triển khai kế hoạch cho vay trong năm. Thông qua Hội đoàn thể các cấp, công tác cho vay của NHCSXH Hà Nội đã được triển khai mạnh mẽ trên toàn địa bàn. Kết quả dư nợ cho vay ủy thác bán phần qua các Hội đoàn thể như sau:

Bảng 2.3: Dư nợ cho vay ủy thác qua các hội đoàn thể

Đơn vị: tỷ đồng

Hội đoàn thể	Dư nợ năm 2013	Dư nợ năm 2014	Dư nợ năm 2015
Hội Phụ nữ	1889	2032	2210
Hội Nông dân	1011	1114	1256
Hội Cựu chiến binh	343	400	479
Đoàn Thanh niên	86	92	103
Cộng	3329	3638	4048

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015)

2.1.4.4 Tình hình tài chính

Bảng 2.4: Tình hình tài chính các năm của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền			Tỷ lệ	
		2013	2014	2015	2014/2013	2015/2014
1	Tổng Thu	320	335	352	4,7%	5,1%
2	Tổng Chi	246	249	253	1,2%	1,6%
3	Chênh lệch thu chi	74	86	99	16,2%	15,1%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015)

Qua bảng số liệu, ta thấy tình hình tài chính của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội tăng đều qua các năm cho thấy Ngân hàng đã thực hiện tốt công tác thu chi, đảm bảo đủ lương và các khoản thu nhập khác cho cán bộ nhân viên theo đúng quy định.

2.2. Thực trạng hoạt động cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

2.2.1. Thực trạng danh mục cho vay hộ nghèo:

Hiện tại, Ngân hàng chính sách Thành phố Hà Nội cho vay đối với 5 danh mục cho vay hộ nghèo:

- Đối với cho vay sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

+ Mua sắm các loại vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc trừ sâu, thức ăn gia súc gia cầm ... phục vụ cho các ngành trồng trọt, chăn nuôi.

+ Mua sắm các công cụ lao động nhỏ như: cày, bừa, cuốc, thuổng, bình phun thuốc trừ sâu ...

+ Các chi phí thanh toán cung ứng lao vụ như: Thuê làm đất, bơm nước, dịch vụ thú y, bảo vệ thực vật...

+ Đầu tư làm các nghề thủ công trong hộ gia đình như: Mua nguyên vật liệu sản xuất, công cụ lao động thủ công, máy móc nhỏ ...

+ Chi phí nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản như: Đào đắp ao hồ, mua sắm các phương tiện ngư lưới cụ...

+ Góp vốn thực hiện dự án sản xuất kinh doanh do cộng đồng người lao động sáng lập và được chính quyền địa phương cho phép thực hiện.

- Cho vay làm mới, sửa chữa nhà ở:

+ Cho vay làm mới nhà ở thực hiện theo từng chương trình, dự án của Chính phủ.

+ Cho vay sửa chữa nhà ở: NHCSXH chỉ cho vay đối với hộ nghèo sửa chữa lại nhà ở bị hư hại, dột nát. Vốn vay chủ yếu sử dụng vào việc mua nguyên vật liệu xây dựng, chi trả tiền công lao động phải thuê ngoài.

- Cho vay điện sinh hoạt:

+ Chi phí lắp đặt đường dây dẫn điện từ mạng chung của thôn, xã tới hộ vay như: cột, dây dẫn, các thiết bị thấp sáng...

+ Cho vay góp vốn xây dựng thủy điện nhỏ, các dự án điện dùng sức gió, năng lượng mặt trời; máy phát điện cho một nhóm hộ gia đình ở nơi chưa có điện lưới quốc gia.

- Cho vay nước sạch:

+ Góp vốn xây dựng dự án cung ứng nước sạch đến từng hộ.

+ Những nơi chưa có dự án tổng thể phát triển nước sạch thì cho vay làm giếng khơi; giếng khoan; xây bể lọc nước, chứa nước ...

- Cho vay giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về học tập:

Các chi phí cho học tập như: học phí, mua sắm các thiết bị phục vụ học tập (sách, vở, bút mực...) của con em hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông.

Tuy nhiên, Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội chủ yếu chú trọng là cho vay sản xuất kinh doanh dịch vụ, còn đối với cho vay nhà ở và điện sinh hoạt hiện nay đã có riêng chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở. Còn đối với cho vay nước sạch hiện đã có chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và cho vay giải quyết nhu cầu thiết yếu học tập đã có chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

2.2.2. Thực trạng quy trình cho vay hộ nghèo.

Quy trình cho vay hộ nghèo tại NHCSXH Thành phố Hà Nội hiện nay được thực hiện theo đúng quy định của NHCSXH Việt Nam đã được mô tả ở Sơ đồ 1 . Theo đó, hộ nghèo nếu muốn vay vốn thì bắt buộc phải đảm bảo những điều kiện theo quy định và phải tham gia tham gia Tổ tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) trên địa bàn.

Hiện nay quy trình cho vay hộ nghèo tại Ngân hàng đang phối hợp với 4 tổ chức chính trị – xã hội (tổ chức Hội) phát huy sức mạnh tổng lực của hệ thống chính trị xã hội, chuyên môn nghiệp vụ và sức mạnh tiềm tàng từ nhân dân. Ban giảm nghèo xã/phường thực hiện lập danh sách hộ nghèo theo quy định của ngành LDTBXH. Về cơ bản, đã xác đúng đối tượng hộ nghèo làm cơ sở lập được danh sách hộ nghèo trên địa bàn thực hiện chính sách. Tuy nhiên, những tiêu cực, sai sót trong xác định hộ nghèo vẫn xảy ra. Việc bình chọn thông qua biểu quyết của thôn/bản nên có hiện tượng hộ có đông họ hàng anh em nên gia đình này không đáng hộ nghèo thì được nghèo, còn gia đình nghèo chưa chắc đã được xét hộ nghèo vì hết chỉ tiêu.

Hộ nghèo muốn vay vốn sẽ vay tại các điểm giao dịch xã của Ngân hàng. Điều này đã tạo thuận lợi cho người dân được vay vốn dễ dàng. Đối tượng vay vốn được niêm yết công khai ngay tại trụ sở UBND xã, thông tin và các quy định, hướng dẫn cụ thể, minh bạch. Người vay giao dịch trực tiếp với NHCSXH trước sự chứng kiến của Hội đoàn thể, tổ trưởng Tổ TK&VV

và chính quyền xã đã tạo điều kiện để mọi người dân có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH. Nhờ đó đã hạn chế được việc thất thoát, xâm tiêu, tham ô lợi dụng tiền vốn.

Phương thức cho vay uỷ thác từng phần qua các tổ chức chính trị – xã hội đã tiết kiệm tối đa chi phí và nhân lực cho NHCSXH và người vay vốn. Phương thức cho vay là thực hiện uỷ thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay qua các tổ chức chính trị - xã hội, gồm: Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Mô hình quản lý đã giảm được nhiều lao động trong biên chế bộ máy tác nghiệp vì đã tận dụng các cán bộ, hội viên các tổ chức chính trị – xã hội, cán bộ chính quyền, cán bộ xóa đói giảm nghèo các cấp và các tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn. Đồng thời, công tác giám sát được thực hiện ở các cấp. Trong nội bộ NHCSXH, ban kiểm soát ở các cấp thực hiện kiểm tra giám sát nội bộ. Người dân, các hội đoàn thể, và Chính quyền xã giám sát, kiểm tra các hoạt động tại xã. Hàng năm, NHCSXH tổ chức đoàn kiểm tra gồm các thành viên hội đồng quản trị kiểm tra tình hình thực hiện chính sách tín dụng. Nội dung giám sát, kiểm tra là thông tin về đối tượng và tình hình sử dụng vốn, trả lãi, trả nợ của đối tượng đối tượng được NHCSXH quản lý tốt trên hệ thống máy tính. Việc giám sát, kiểm tra vay vốn có đúng là hộ nghèo không, sử dụng vốn đúng mục đích được thực hiện bởi tổ TK&VV có báo cho chính quyền xã và NHCSXH. Công tác kiểm tra, giám sát, thống kê lập báo cáo của NHCSXH rất tốt có thông tin đầy đủ, kịp thời và chi tiết đảm bảo cho vay đúng đối tượng.

Tuy nhiên việc cập nhật theo dõi tại Chính quyền xã chủ yếu là thủ công. Chưa có cơ chế dùng chung thông tin của NHCSXH và Chính quyền Xã và Bộ LĐTBXH. Chỉ số về số đối tượng vay vốn thoát nghèo cũng khó cập nhật

vì hàng năm phải thông qua rà soát hộ nghèo mới phát hiện ra hộ vay vốn thoát nghèo.

2.2.3. Thực trạng kết quả cho vay hộ nghèo.

2.2.3.1. Thực trạng hộ nghèo:

Theo số liệu Thành phố năm 2015, số hộ nghèo Thành phố có 34409 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 1.91% trên tổng số hộ dân cư. Trong đó:

- Khu vực thành thị (phường, thị trấn): có 5881 hộ nghèo (0.73%); khu vực nông thôn (xã) có 28528 hộ nghèo (2.89%). Số hộ nghèo khu vực nông thôn chiếm trên 82,9% tổng số hộ nghèo toàn Thành phố. Nếu theo chuẩn nghèo của Trung ương giai đoạn 2011-2015 (ở khu vực thành thị chuẩn hộ nghèo là hộ có thu nhập bình quân đầu người dưới 500.000 đồng/người. Khu vực nông thôn là hộ có bình quân thu nhập đầu người dưới 400.000 đồng/người/tháng thì được coi là hộ nghèo) thì Thành phố hiện có 11075 hộ nghèo, chiếm 0,62% tổng số hộ dân.

- Không còn hộ chính sách có công thuộc diện nghèo.

- Có 13478 hộ nghèo có thành viên đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng, chiếm 39,17% tổng số hộ nghèo, phần lớn không có khả năng thoát nghèo.

- Đặc biệt, có 1788 hộ nghèo tại 14 xã vùng dân tộc, miền núi, chiếm tỷ lệ 5,2% tổng số hộ nghèo toàn Thành phố và chiếm 0,62% tổng số hộ dân cư.

2.2.3.2. Tình hình cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Hà Nội

Công tác cho vay hộ nghèo trong những năm qua tại NHCSXH Hà Nội đã đạt được những kết quả khả quan được thể hiện trên các khía cạnh:

Bảng 2.5: Tình hình dư nợ cho vay hộ nghèo của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội.

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Nguồn vốn	Số tiền			Tỷ lệ	
		2013	2014	2015	2014/2013	2015/2014
1	Doanh số cho vay	427	359	260	-16,4%	-27,6%
2	Doanh số thu nợ	619	619	468	0%	-24,4%
3	Tổng dư nợ	1167	907	699	-22,3%	-23%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội các năm 2013, 2014, 2015)

Qua sơ đồ, ta thấy cho vay hộ nghèo qua các năm ngày càng giảm, năm 2013 số dư nợ hộ nghèo là 1167 tỷ đồng giảm 193 tỷ đồng (tỷ lệ 12,2%) so với năm 2012. Sang đến năm 2014, dư nợ hộ nghèo tiếp tục giảm 258 tỷ đồng (tỷ lệ 22,3%) dư nợ đạt 907 tỷ đồng và đến cuối năm 2015 lại tiếp tục giảm 288 tỷ đồng (tỷ lệ 23%) đạt dư nợ 699 tỷ đồng, dư nợ hộ nghèo liên tục giảm qua các năm là do thực hiện thực hiện theo quyết định số 800/QĐ-ttg ngày 04/06/2010 của Thủ tướng chính phủ về chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới năm 2010-2020, đồng thời dưới sự giúp đỡ về nguồn vốn của Ngân hàng CSXH nên nhiều hộ vay đã phát triển kinh tế, số lượng hộ nghèo ngày càng giảm đi và chuyển sang hộ cận nghèo và thoát nghèo. Chính vì vậy, theo quyết định số 15/2013/QĐ-Ttg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng chính phủ đã ban hành Quyết định cho vay đối với hộ cận nghèo nhằm giúp các hộ nghèo thoát nghèo bền vững. Theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và sự chỉ đạo của NHCSXH Trung ương, NHCSXH TP. Hà Nội đã triển khai cho vay hộ cận nghèo với số liệu đạt được như sau :

Bảng 2.6: Tình hình cho vay hộ cận nghèo của Chi nhánh NHCSXH Hà Nội*Đơn vị: tỷ đồng*

STT	Nguồn vốn	Số tiền			Tỷ lệ	
		2013	2014	2015	2014/2013	2015/2014
1	Doanh số cho vay	486	697	783	43,4%	12,3%
2	Doanh số thu nợ	0	93	411		
3	Tổng dư nợ	486	1090	1462	124%	34,1%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội các năm 2013, 2014, 2015)

Qua sơ đồ, ta có thể thấy dư nợ hộ nghèo tăng mạnh qua các năm. Năm 2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định cho vay hộ cận nghèo, Ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội đã cho vay được 486 tỷ đồng, sang đến năm 2014 dư nợ chương trình cho vay hộ cận nghèo đã tăng vọt 604 tỷ đồng đạt 1090 tỷ đồng và đến cuối năm 2015 đã đạt 1462 tỷ đồng tăng 372 tỷ đồng. Qua đây, có thể thấy sự nỗ lực, cố gắng của cán bộ nhân viên NHCSXH Thành phố Hà Nội, đã rất tích cực triển khai chương trình mới, giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác kịp thời tiếp cận với nguồn vốn mới, để có nguồn vốn phát triển kinh tế, đảm bảo thoát nghèo bền vững đúng theo tiêu chí của Chính phủ đề ra.

2.2.4. Thực trạng đảm bảo nguồn vốn để cho vay hộ nghèo.

Nguồn vốn huy động được để thực hiện cho vay hộ nghèo là do NHCSXH Hà Nội đã thực hiện:

* Mở rộng mối quan hệ với các tổ chức kinh tế để tìm kiếm những nguồn vốn nhàn rỗi với chi phí thấp

* Ngân hàng đã sử dụng nhiều chính sách khuyến mãi, hậu mãi khách hàng để cạnh tranh trong huy động vốn với các NHTM và các tổ chức kinh tế khác trên cùng địa bàn

* Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền hình ảnh của NHCSXH trên các phương tiện thông tin đại chúng.

* Lập phương án trình các ngành chức năng, UBND Thành phố và các quận, huyện để tăng nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách Thành phố và các quận, huyện.

Bảng 2.7: Tình hình nguồn vốn huy động hộ nghèo qua các năm

(Đơn vị: tỷ đồng)

STT	Nguồn vốn	Năm 2013/2012		Năm 2014/2013		Năm 2015/2014	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Nguồn vốn Trung ương	912	77,6%	745	81,4%	585	83,1%
2	Nguồn vốn nhận ủy thác	231	19,8%	151	16,5%	108	15,3%
3	Nguồn vốn huy động	32	2,6%	19	2,1%	11	1,6%
	Tổng cộng	1175	100%	915	100%	704	100%

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm 2013, 2014, 2015)

Qua bảng số liệu 2.7 ta thấy tổng nguồn vốn huy động của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội qua các năm chủ yếu là nguồn vốn của trung ương năm 2015 đạt 585 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 83,1% trong tổng nguồn vốn) vì nguồn vốn hoạt động chủ yếu của NHCSXH là từ ngân sách của Chính phủ; bên cạnh đó ngân hàng còn nhận vốn ủy thác của một số tổ chức Hội (Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Liên đoàn lao động...) năm 2015 đạt 108 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 15,3% trong tổng nguồn vốn), còn một số ít vốn do Ngân hàng huy động được từ các hộ dân cư năm 2015 đạt 11 tỷ (chiếm tỷ trọng 1,6% trong tổng nguồn vốn) chủ yếu là

tiền gửi tiết kiệm của các hộ vay vốn. Ngoài ra, ta thấy nguồn vốn huy động của Ngân hàng giảm khá mạnh qua các năm. Năm 2013, tổng nguồn vốn đạt 1175 tỷ đồng đến năm 2014 đã giảm 260 tỷ đồng (Tỷ lệ 17,5%) đến cuối năm 2015 chỉ còn 704 tỷ đồng, giảm 211 tỷ đồng (tỷ lệ 23,1%) do số hộ nghèo đang giảm dần qua các năm, chuyển qua hộ cận nghèo và thoát nghèo. Tuy nhiên Ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội luôn cố gắng huy động đủ vốn để hộ nghèo có thể tiếp xúc đến nguồn vốn phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo.

2.2.5. Thực trạng các chỉ tiêu đánh giá về cho vay hộ nghèo

2.2.5.1. Nhóm chỉ tiêu định tính.

Để xem xét đánh giá về thực trạng chất lượng tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo trên địa bàn Thành phố hiện nay một cách cụ thể hơn, tác giả đã tiến hành thu thập dữ liệu sơ cấp thông qua điều tra, khảo sát các hộ nghèo vay vốn tại NHCSXH Thành phố trong năm 2015. Mục đích của việc điều tra này là để tìm hiểu mức độ hài lòng của hộ vay đối với các dịch vụ cho vay hộ nghèo của NHCSXH Thành phố. Qui mô mẫu điều tra là 50 hộ nghèo vay vốn tại các huyện của Thành phố trong giai đoạn 2013-2015. Phương pháp lựa chọn mẫu là ngẫu nhiên từ bản danh sách hộ nghèo vay vốn tại Ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội. Từ bản danh sách được lựa chọn ngẫu nhiên, cán bộ tín dụng của Ngân hàng sẽ phát phiếu điều tra tới tận nhà của khách hàng.

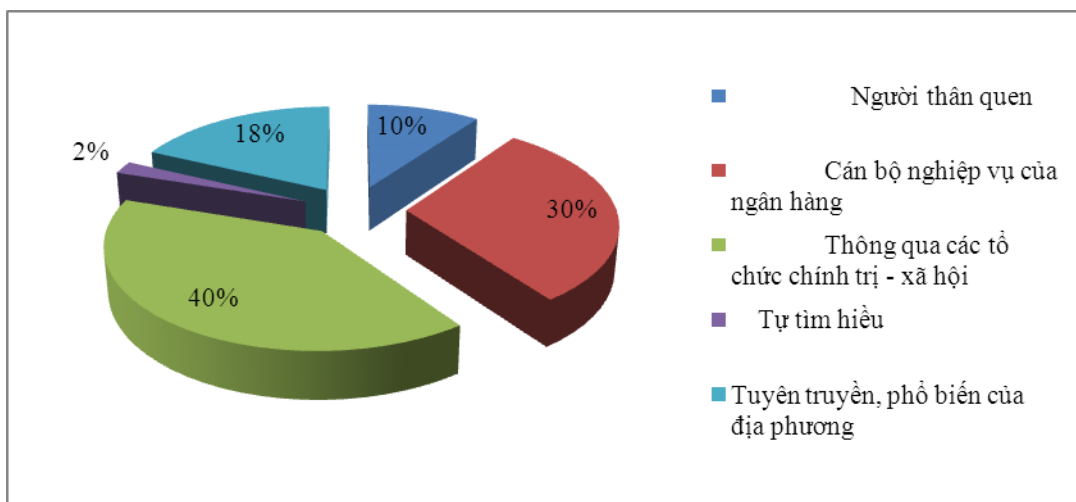
a. Mô tả mẫu khảo sát

Phiếu điều tra được thiết kế gồm hai nội dung chính là thông tin chung về hộ và các nội dung theo mục tiêu khảo sát (chi tiết, xem Phụ lục...). Nội dung khảo sát gồm 8 câu hỏi được tác giả xây dựng và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng vay vốn ưu đãi là hộ nghèo của NHCSXH Thành phố sau khi đã tham khảo các phiếu hỏi khác. Thời gian tiến hành điều tra từ 01/10/2016 tới 15/10/2016. Việc phát phiếu được tiến hành theo hình thức... Sau một thời gian thu về được 50 phiếu hợp lệ. Kết quả khảo sát chung như sau:

+ Về số thế hệ cùng chung sống trong gia đình: trong 50 hộ được khảo sát thì chủ yếu các hộ gia đình có từ 2- 3 thế hệ cùng chung sống, chiếm 45 hộ (90%), chỉ có 5 hộ chung sống 4 thế hệ (chiếm 10%). Như vậy có thể thấy, các hộ nghèo thường có quá nhiều thế hệ cùng chung sống.

+ Về số lượng nhân khẩu: trong 50 hộ nghèo được khảo sát thì hầu hết các hộ đều có số lượng nhân khẩu từ 5 – 10 nhân khẩu, chiếm 40 hộ (80%), chỉ có 10 hộ (chiếm 20) có số lượng nhân khẩu dưới 5. Như vậy có thể thấy đa phần các hộ nghèo thường là các hộ có số nhân khẩu lớn và đây cũng chính là một áp lực đảm bảo sinh kế khiến các hộ khó khăn trong việc thoát nghèo.

+ Về số người phụ thuộc trong gia đình: Hầu như các hộ nghèo trên địa bàn đều có thu nhập của lao động chính trong nhà thấp lại bấp bênh trong khi đó các gia đình thường đông con hoặc phải phụ dưỡng thêm cha mẹ già, người khuyết tật nên thu nhập bình quân đầu người càng thấp. Trong số các hộ gia đình khảo sát thì hầu hết các hộ đều có số người phụ thuộc từ 3 – 5 người, chiếm khoảng 90%. Còn lại là số hộ có số người phụ thuộc dưới 3 người. Như vậy, một trong những nguyên nhân dẫn tới nghèo là lao động chính trong nhà có khá nhiều người phụ thuộc nên thu nhập bình quân đầu người thấp.



Hình 2.1: Kết quả khảo sát các tiếp cận nguồn vốn của các hộ nghèo

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ kết quả điều tra)

+ Về trình độ học vấn: Hầu hết hộ nghèo trên địa bàn trình độ học vấn không cao. Phổ biến nhất là có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông, chiếm 80%, một số có được đào tạo cơ bản trình độ trung cấp trở lên nhưng không cao (6%), còn lại có trình độ tốt nghiệp trung học cơ sở 14%. Các hộ khảo sát có thể thấy là trình độ văn hóa thấp, điều này dẫn tới tình trạng trình độ tổ chức sản xuất cũng không cao.

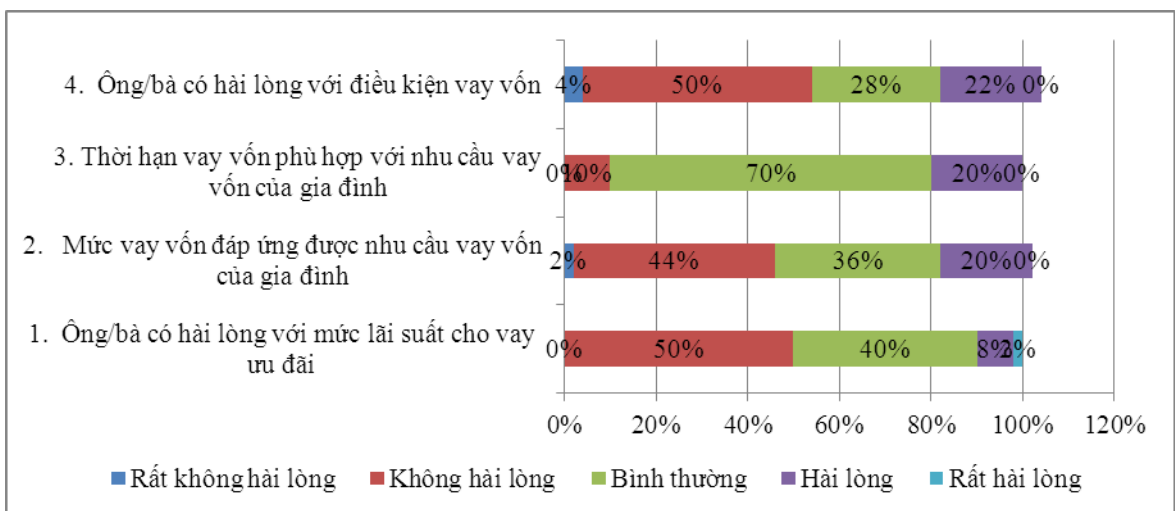
+Về độ tuổi: Nhóm người khảo sát có độ tuổi thường từ 26 – 35 tuổi (chiếm 86%), còn lại một số ít có độ tuổi dưới 25 và trên 35 tuổi. Nhóm người được khảo sát thường là lao động chính trong hộ nghèo, đang trong độ tuổi lao động tốt nhất.

+ Về các tiếp cận nguồn vốn: Có thể thấy các cách tiếp cận nguồn vốn của các hộ vay vốn khá phong phú, cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền, phối hợp giữa NHCSXH Thành phố và các đoàn thể, địa phương.

b. Kết quả điều tra

Kết quả điều tra thực tế thu được như sau:

*** Về mức độ đáp ứng nhu cầu của khách hàng**



Hình 2.2: Kết quả khảo sát Mức độ đáp ứng của nguồn vốn vay với nhu cầu” của các hộ nghèo

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ kết quả khảo sát)

- Về lãi suất cho vay:

Hộ nghèo được tiếp cận tín dụng ưu đãi của NHCSXH với lãi suất cho vay thấp hơn so với lãi suất cho vay thị trường. Những năm qua, NHCSXH Thành phố Hà Nội luôn tuân thủ đúng quy định về lãi suất cho vay ưu đãi dành cho đối tượng vay vốn là hộ nghèo. Lãi suất vay vốn ưu đãi hộ nghèo những năm qua luôn thấp hơn lãi suất thị trường. Cụ thể lãi suất cho vay hộ nghèo áp dụng năm 2015 như sau:

Đối với nguồn vốn giải quyết việc làm Thành phố: Hộ nghèo vay vốn với lãi suất 0,3%/tháng và hộ cận nghèo là 0,4%/tháng.

Đối với nguồn vốn Trung ương: Hộ nghèo vay vốn với lãi suất 0,55%/tháng.

Đối với nguồn khác: Hộ nghèo vay vốn với lãi suất 0,55%/tháng.

Trong khi đó, lãi suất cho vay trung bình trên thị trường cùng thời điểm là 2015, ngắn hạn là 7 - 9%, trung và dài hạn phổ biến từ 9,5 – 11%.

Như vậy, tiến hành khảo sát các hộ nghèo vay vốn trên địa bàn thì mức độ hài lòng về lãi suất vay vốn chưa cao. Cụ thể, chỉ có 8% hộ được hỏi cảm thấy hài lòng, 2% cảm thấy rất hài lòng còn lại 50% chưa hài lòng với lãi suất cho vay và 40% không có ý kiến. Điều này là do các năm qua, nhìn chung lãi suất cho vay ưu đãi không có sự chênh lệch quá nhiều so với thị trường do các NHTM liên tục giảm lãi suất cho vay. Trong thời gian 2014-2015, lãi suất cho vay của các NHTM đã được điều chỉnh giảm đáng kể so với trước đây, mặt bằng lãi suất cho vay NHTM hiện đã giảm. Lãi suất cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở mức 7%- 9%/năm tại các NHTM Nhà nước. Trong khi đó, lãi suất cho vay đối với người nghèo được điều chỉnh nhưng chậm và không nhiều hiện từ 3,6-7,2%. Nếu so sánh với mức lãi vay của NHTM, mức lãi suất cho vay được NHCSXH áp dụng đối với các đối tượng chính sách trong chương trình tín dụng thì mức ưu đãi rất

thấp. Trong khi đó, lãi suất tín dụng cho hộ nghèo hiện nay dường như ít tính ưu đãi hơn do chưa linh hoạt giảm lãi suất như các NHTM. Do đó, có 10 hộ trên tổng số 50 hộ đã đề nghị NHCSXH trong thời gian tới tiếp tục thực hiện cơ chế ưu đãi về lãi suất đối với người nghèo và các đối tượng chính sách vay vốn tại NHCSXH theo hướng điều chỉnh giảm đối với chương trình cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo, HSSV có hoàn cảnh khó khăn, giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động.

- Về mức vay vốn:

Mức vay được NHNN cùng với các Bộ, ngành (LĐTBXH, Tài chính, Nông nghiệp và phát triển nông thôn) tính toán và đặt ra theo nhu cầu và phương án vay vốn của đối tượng: Đầu tư mua sắm các loại vật tư, giống cây trồng, vật nuôi, phân bón..., công cụ lao động, chi phí thanh toán cung ứng lao vụ, đầu tư làm nghề thủ công, chi phí nuôi trồng, đánh bắt, chế biến thủy hải sản. Mức vay tối đa đã được tính trên cơ sở nhu cầu tiền vốn dùng để sản xuất kinh doanh nhỏ, chủ yếu sử dụng sức lao động của hộ nghèo.

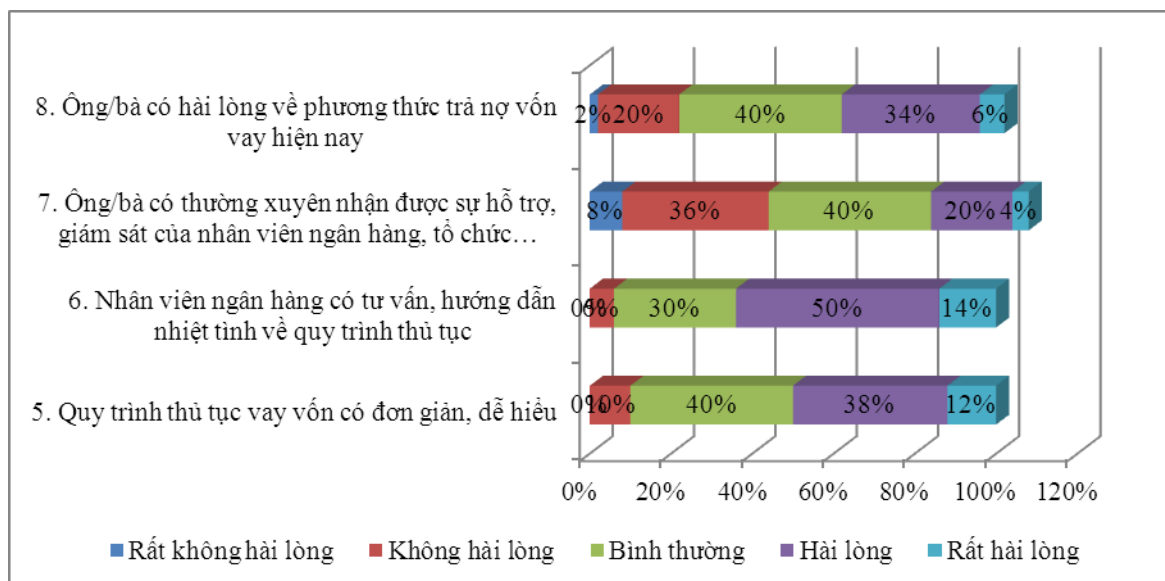
Trong những năm qua, mức vay vốn đối với hộ nghèo đã được cải thiện, tuy nhiên theo đánh giá với nhu cầu vay vốn của các hộ thì mức cho vay hiện nay còn thấp, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn cho mở rộng sản xuất kinh doanh, vươn lên thoát nghèo. Cụ thể, có tới 44% số hộ cảm thấy không hài lòng trong đó chỉ có 20% số hộ cảm thấy hài lòng và 36% số hộ không có ý kiến. Nguyên nhân một phần cũng là do nguồn vốn của NHCSXH bị giới hạn. Hiện hạn mức cho vay của NHCSXH là.... Có 3 hộ có ý kiến đề xuất với việc nâng mức cho vay hộ nghèo tối đa lên 50 triệu đồng/hộ

- Về thời hạn vay vốn: Thời hạn vay vốn dành cho hộ nghèo tương đối linh hoạt và đáp ứng nhu cầu của người dân nên có chỉ có 10% số hộ được hỏi cảm thấy chưa hài lòng, 20% cảm thấy hài lòng, còn lại là không có ý kiến. Đa số hộ nghèo dùng vốn vay vào sản xuất chăn nuôi, trồng trọt. Thời gian từ

khi bắt đầu đến khi thu hoạch được vào khoảng 3 đến 5 năm. Đây cũng là thời điểm hợp lý để họ bán sản phẩm để thu tiền trả nợ gốc cho Ngân hàng.

- Về điều kiện vay vốn: Nhìn chung, điều kiện vay vốn của hộ nghèo tương đối đơn giản và có nhiều ưu đãi so với vay vốn tại các NHTM, tuy nhiên, trên thực tế khi khảo sát các hộ vay vốn thì hầu hết các hộ đều cảm thấy chưa hài lòng về điều kiện vay vốn (50%). Nguyên nhân là do hầu hết các hộ (20 hộ) đều có ý kiến nên mở rộng điều kiện vay vốn sau khi họ thoát nghèo. Tức là họ cần được tiếp tục tạo điều kiện vay vốn để tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh, thoát nghèo bền vững. NHCSXH Thành phố trong thời gian tới cần chú trọng tới việc mở rộng hình thức cho vay đối với hộ cận nghèo, hộ có điều kiện sản xuất kinh doanh còn khó khăn,... Hơn thế nữa, mặc dù Ban giảm nghèo xã/phường thực hiện lập danh sách hộ nghèo theo quy định của ngành Lao động thương binh xã hội nhưng việc bình chọn thông qua biểu quyết đôi khi chưa đảm bảo đầy đủ tính khách quan.

*** Về Mức độ hài lòng đối với chất lượng phục vụ của NHCSXH**



Hình 2.3: Kết quả khảo sát hộ nghèo về “Mức độ hài lòng về quy trình, thủ tục.....”

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả)

- Về quy trình, thủ tục vay vốn: Hiện nay, quy trình cho vay có sự kết hợp chặt chẽ của NHCSXH, hội đoàn thể, chính quyền địa phương nên đã cho vay đúng trọng. Việc cho vay tại điểm giao dịch xã đã tạo thuận lợi cho người dân được vay vốn dễ dàng. Đối tượng vay vốn được niêm yết công khai ngay tại trụ sở UBND xã, thông tin và các quy định, hướng dẫn cụ thể, minh bạch. Người vay giao dịch trực tiếp với NHCSXH trước sự chứng kiến của hội đoàn thể, tổ trưởng Tổ TK&VV và chính quyền xã đã tạo điều kiện để mọi người dân có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của NHCSXH. Nhờ đó đã hạn chế được việc thất thoát, xâm tiêu, tham ô lợi dụng tiền vốn. Chính vì vậy, kết quả khảo sát hộ nghèo vay vốn về quy trình thủ tục vay vốn khả quan, có tới 38% số hộ cảm thấy hài lòng, 12% số hộ cảm thấy rất hài lòng, 40% không có ý kiến.

- Về thái độ phục vụ của nhân viên NHCSXH: Kết quả khảo sát cho thấy, đa số đều hài lòng với thái độ phục vụ của nhân viên Ngân hàng, hài lòng chiếm 50%, rất hài lòng chiếm và bình thường chiếm 30%. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại trường hợp nhân viên của NHCSXH chưa có đủ kỹ năng, kinh nghiệm để giải thích thấu đáo, rõ ràng, dễ hiểu cho người dân khi làm thủ tục vay vốn. Do đó vẫn còn 6% số hộ cảm thấy chưa hài lòng. Trình độ quản lý, nghiệp vụ làm dịch vụ ủy thác của cán bộ tổ chức hội đoàn thể trong việc kiểm tra, giám sát quá trình sử dụng vốn của tổ viên còn hạn chế, công tác tập huấn của các tổ chức chính trị – xã hội cho cán bộ hội, cho Tổ TK&VV còn chưa được nhiều, chưa chủ động.

- Về sự hỗ trợ, giám sát của nhân viên ngân hàng, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương trong quá trình sử dụng vốn vay hiện nay nhìn chung còn yếu. Do đó, có 8% số hộ cảm thấy thực sự không hài lòng, 36% cảm thấy không hài lòng và 40% không có ý kiến. Cũng có nhiều ý kiến (5/50) số hộ mong muốn nhận được nhiều hơn nữa sự giúp đỡ của NHCSXH

cũng như các đoàn thể, chính quyền địa phương trong việc sử dụng vốn vay hiệu quả. Do đó thời gian tới, các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác phối hợp thực hiện cùng với chính sách đào tạo, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư để tạo điều kiện cho hộ nghèo được phổ biến kiến thức, cách thức sản xuất, chuyển giao kỹ thuật... Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách đảm bảo vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng và phát huy hiệu quả.

- Về phương thức trả nợ cũng có tới 22% số hộ cảm thấy không hài lòng và thực sự không hài lòng. 40% trong đó không có ý kiến, 34% cảm thấy hài lòng và 6% cảm thấy rất hài lòng. Có 4/50 hộ có ý kiến mong muốn được cải thiện điều kiện trả nợ như kéo dài thời gian trả nợ gốc, nâng thời hạn tính lãi vay ngân hàng.

2.2.5.2. Nhóm chỉ tiêu định lượng.

a. Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn

Bảng 2.8: Tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn Chi nhánh NHCSXH Thành Phố Hà Nội

Đơn vị: hộ, %.

Năm	Số hộ nghèo trong danh sách	Số hộ nghèo vay vốn NHCSXH	Tỷ lệ hộ nghèo vay vốn/Tổng số hộ nghèo
2013	37253	25034	67,2
2014	35621	24828	69,7
2015	34409	24947	72,5

(Nguồn: Báo cáo kết quả cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội)

Qua số liệu tại bảng 2.8 cho thấy: Tỷ lệ hộ nghèo đủ điều kiện vay vốn và có nhu cầu vay vốn tăng đều qua các năm do Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội quan tâm, cung ứng vốn đầy đủ và kịp thời. Điều này thể hiện

việc ngân hàng bám sát vào nhu cầu của hộ vay, tình hình thực tế tại địa phương và danh sách hộ nghèo được phê duyệt để cho vay, từ đó đảm bảo cho vay đúng đối tượng thụ hưởng, đúng chế độ chính sách.

b. Số hộ đã thoát nghèo

Từ nguồn vốn tín dụng chính sách đối với hộ nghèo đã góp phần cho các cấp ủy, chính quyền thực hiện tốt công tác giảm hộ nghèo hàng năm, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội, ta có bảng số liệu hộ thoát nghèo như sau:

**Bảng 2.9: Tỷ lệ số hộ thoát nghèo nhờ vay vốn Chi nhánh NHCSXH
Thành phố Hà Nội.**

Đơn vị tính: hộ, %

Năm	Số hộ thoát nghèo trong danh sách	Số hộ thoát nghèo nhờ vay vốn NHCSXH	Tỷ lệ số hộ thoát nghèo nhờ vay vốn/ Tổng số hộ thoát nghèo
2013	4251	2652	62,4
2014	5115	3554	69,5
2015	6550	4696	71,7

(Nguồn: Báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo hàng năm tại Thành phố Hà Nội).

Qua bảng số liệu 2.9, trong giai đoạn 2013-2015 đã thoát nghèo được 6550 hộ, số hộ thoát nghèo nhờ đồng vốn của NHCSXH là 4696 hộ (tỷ lệ 71,7%) chiếm tỷ trọng khá cao, điều đó chứng tỏ NHCSXH góp phần không nhỏ vào công cuộc XĐGN và an sinh xã hội theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ mà Chính phủ giao cho.

c. Chất lượng tín dụng

Xét hiệu quả vốn đầu tư chúng ta cần xem xét tới số dư nợ quá hạn và tỷ lệ dư nợ quá hạn để có sự nhìn nhận chính xác hơn. Kết quả thể hiện trong bảng số liệu sau:

**Bảng 2.10: Dư nợ quá hạn cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh NHTSXH
Thành phố Hà Nội giai đoạn 2013 - 2015**

Đơn vị: tỷ đồng, %.

Năm	Dư nợ cho vay hộ nghèo quá hạn	Dư nợ cho vay hộ nghèo	Tỷ lệ dư nợ quá hạn cho vay hộ nghèo/Dư nợ cho vay hộ nghèo
2013	3,38	1167	0.29
2014	1,09	907	0.12
2015	0,77	699	0.11

(Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động qua các năm của Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội)

Qua bảng trên ta thấy: Tỷ lệ dư nợ quá hạn cho vay hộ nghèo đến năm 2015 là 0,77 tỷ đồng (tỷ lệ 0,11% trên tổng dư cho vay hộ nghèo) là tương đối thấp, điều đó nói lên sự nỗ lực và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước giao cho, đảm bảo đồng vốn tín dụng không bị thất thoát và mất vốn. Cho vay hộ nghèo được nâng cao về chất lượng, thể hiện hoạt động tín dụng ngân hàng đã đáp ứng tốt nhu cầu vay vốn của hộ nghèo. Công tác kiểm tra giám sát sử dụng vốn của hộ nghèo đã được quan tâm, công tác đôn đốc thu hồi nợ, xử lý nợ kịp thời, đảm bảo đúng quy trình quy định. Nhìn chung hộ nghèo đã sử dụng vốn đúng mục đích xin vay, biết sử dụng vốn tín dụng đầu tư vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập,

bước đầu làm quen với dịch vụ vay, trả vốn tín dụng. Tuy nhiên vẫn còn có một số hộ gặp rủi ro trong chăn nuôi, sản xuất kinh doanh, khó khăn trong quá trình trả nợ, Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội đã phối hợp kịp thời với chính quyền địa phương, các hội đoàn thể để đơn đốc thu hồi nợ cũng như xử lý rủi ro theo đúng quy trình quy định của Chính phủ.

2.3. Đánh giá chung về cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

2.3.1. Những kết quả đạt được.

- Trong những năm qua, Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội đã thực hiện nghiêm túc quy trình tín dụng, cho vay đúng đối tượng, thủ tục thuận tiện phù hợp với quan điểm đường lối, chính sách, luật pháp, các quy định của Luật ngân hàng và điều kiện của người vay vốn.

- Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội đã cố gắng phấn đấu đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng trên cơ sở huy động tối đa những khả năng của ngân hàng về cung cấp tín dụng: dư nợ tín dụng, số lượng hộ nghèo được vay vốn, tỷ lệ hộ nghèo được vay vốn và dư nợ bình quân của một hộ được gia tăng qua các năm.

- Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo và cận nghèo đã góp phần quan trọng vào giải quyết vấn đề giảm nghèo trên địa bàn, góp phần nâng cao trình độ dân trí, cải thiện môi trường nông thôn.

- Chi nhánh NHCSXH Thành phố Hà Nội không ngừng thực hiện các biện pháp đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích, nâng cao khả năng thu hồi vốn và nâng cao kết quả hoạt động của NHCSXH, chất lượng tín dụng được nâng lên.

- Tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo của NHCSXH đã nhận được những phản hồi tốt từ hộ vay vốn. Chi nhánh NHCSXH Thành phố đã kết hợp chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể địa phương nhằm phổ biến rộng rãi tín dụng ưu đãi

dành cho hộ nghèo. Nhân viên ngân hàng nhiệt tình, tận tụy trong việc tư vấn, giúp đỡ các hộ về quy trình thủ tục vay vốn,....

- Ngoài ra, công tác cho vay vốn đối với hộ nghèo của NHCSXH trên địa bàn Hà Nội đã góp phần cùng Thành phố xoá 10.000 hộ nghèo (hộ có vay vốn NHCSXH Hà Nội). Đạt được kết quả trên là do có sự phối hợp chặt chẽ giữa đơn vị các ban ngành, hội, đoàn thể từ Thành phố đến quận, huyện, xã, phường. Bên cạnh đó Chi nhánh còn phối hợp tốt với Sở tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, quận, huyện...trong việc xây dựng, phân bổ chỉ tiêu, thẩm định, xét duyệt cho vay, kiểm tra đơn đốc thu nợ đến hạn, quá hạn.. của từng dự án vay vốn ở các xã, phường.

2.3.2. Những hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được đáng khích lệ, song với yêu cầu nhiệm vụ thì NHCSXH Thành phố còn phải nỗ lực phấn đấu hơn nữa mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao của ngành. Những khó khăn, tồn tại mà NHCSXH Thành phố cần phải khắc phục là:

- NHCSXH Thành phố mặc dù đã cố gắng phấn đấu đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng nhưng quy mô cấp tín dụng còn tăng chậm, nguồn vốn còn thấp chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mức tăng dư nợ tín dụng còn tương đối thấp và không đều giữa các năm, số lượng hộ nghèo và cận nghèo được vay vốn tăng chậm tỷ lệ hộ nghèo vào cận nghèo được vay vốn còn tương đối thấp. Số lượng hộ dân có nhu cầu vay vốn nhưng chưa được tiếp cận nguồn vốn vay còn tương đối lớn. Mức lãi suất cho vay hộ nghèo hiện nay mặc dù thấp hơn lãi suất thị trường (0,55%), hộ cận nghèo (0,66%), vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (0,75%) tuy nhiên không có sự chênh lệch quá nhiều so với thị trường do thời gian gần đây các NHTM liên tục giảm lãi suất cho vay.

Mức lãi suất vẫn còn chưa linh hoạt, còn khá cao so với mặt bằng chung và thu nhập của người nghèo.

- Hiệu quả xã hội trong hoạt động cho vay ưu đãi của NHCSXH vẫn còn hạn chế, chưa bền vững. Mặc dù tín dụng ưu đãi của NHCSXH Thành phố Hà Nội đã góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên, việc giảm nghèo còn chưa vững chắc do đối tượng hộ mới thoát nghèo hiện nay trên địa bàn Thành phố rất nhiều nhưng tiếp cận nguồn vốn chính sách còn hạn chế dẫn đến nguy cơ tái nghèo, tái cận nghèo, công tác giảm nghèo còn chưa đảm bảo bền vững.

- Số lượng cán bộ nhân viên còn ít, kỹ năng và nghiệp vụ còn chưa cao.

- Sự phối hợp giữa NHCSXH cùng các cấp chính quyền, các đoàn thể trong công tác giám sát sử dụng vốn vay cũng như tư vấn, giúp đỡ bà con sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả còn chưa cao. Nhiều tổ TK&VV còn thực sự chưa hoạt động tốt, việc theo dõi hoạt động tín dụng chưa sát sao vẫn còn xảy ra tình trạng xâm tiêu, chiếm dụng vốn.

- Chất lượng tín dụng mặc dù được cải thiện qua các năm nhưng nợ xấu vẫn còn tồn tại nên vẫn tiềm ẩn nguy cơ không thu hồi được vốn cho vay của NHCSXH. Trong khi đó, thời hạn vay vốn, phương thức trả nợ, lãi suất vay vốn, mức vay,... còn chưa đáp ứng được hết mong mỏi của hộ dân có nhu cầu.

- Công tác tuyên truyền tại một số nơi vẫn chưa tốt, chưa thực sự phát huy hiệu quả dẫn đến hiện tượng một số hộ dân chưa có ý thức thực hiện tốt nghĩa vụ vay – trả trong quan hệ tín dụng với NHCSXH.

2.3.3 Nguyên nhân của những hạn chế.

** Nguyên nhân bên trong:*

- Do nhu cầu vay vốn của người dân còn cao trong khi đó khả năng cấp vốn còn có hạn, nguồn vốn của ngân hàng còn hạn chế.

- Do Ngân hàng thành lập chưa lâu nên số lượng cán bộ nhân viên còn ít, kỹ năng và nghiệp vụ chưa cao.

- Lãi suất cho vay thiếu linh hoạt do phụ thuộc vào khả năng cấp bù của ngân sách nhà nước.

- Cơ chế tài chính của NHCSXH tuy đã được bổ sung sửa đổi nhưng vẫn chưa thực sự phù hợp với hoạt động của một tổ chức tín dụng Nhà nước hoạt động công ích không vì mục đích lợi nhuận.

- Cơ chế huy động vốn trên địa bàn Hà Nội còn nhiều hạn chế so với các Ngân hàng Thương mại và tổ chức tín dụng khác vì vậy còn hạn chế trong việc huy động vốn trong thị trường để có được nguồn vốn ổn định hơn.

** Nguyên nhân bên ngoài:*

- Do bản thân hộ nghèo:

Kinh tế hộ ở vùng có điều kiện khó khăn phát triển chưa vững chắc, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo ở một số nơi còn tiềm ẩn; dẫn đến việc triển khai thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với mục tiêu xoá đói giảm nghèo ở một số ngành và địa phương còn chậm.

Chi phí hoạt động của các tổ chức tín dụng ở những nơi có điều kiện khó khăn tăng khá lớn so với các nơi khác; chính sách của Nhà nước chưa khuyến khích các tổ chức tín dụng mở rộng mạng lưới hoạt động ngân hàng ở các nơi này; các yếu tố của thị trường tín dụng còn hạn chế dẫn đến dịch vụ ngân hàng còn nghèo nàn, tính cạnh tranh thấp.

Đối với các khoản vay trung và dài hạn khả năng trả nợ của người vay là thấp vào giữa thời hạn vay và tính mùa vụ.

- Do các tổ chức chính trị - xã hội:

Một số cán bộ xã, phường và cán bộ Hội đoàn thể chưa mạnh dạn trong khâu xét duyệt cho vay, sợ vốn cho vay không có khả năng thu hồi nên đã ảnh hưởng đến hiệu quả của công tác tín dụng.

Hoạt động của Tổ TK&VV còn mang tính hình thức, chưa thực sự mang lại hiệu quả. Qua kiểm tra giám sát của BDD HĐQT Thành phố và các quận, huyện vừa qua cho thấy còn một số tồn tại trong công tác cho vay vốn đối với hộ nghèo trên địa bàn Hà Nội đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của công

tác tín dụng như: Một số Tổ trưởng Tổ TK&VV, chủ dự án thu thêm phí của người vay; thu nợ, thu lãi không nộp kịp thời vào ngân hàng; việc ghi chép, lưu trữ sổ sách chứng từ của Tổ không đúng theo quy định; có hiện tượng một người làm Tổ trưởng của nhiều Tổ, hiện tượng vay ké, vay hộ, một hộ vay nhiều suất hoặc đứng tên vay cho hộ khác...

- Do các nguyên nhân khách quan khác:

Cho vay hộ nghèo gặp nhiều rủi ro do tác động của các điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội có tính khách quan. Một số năm gần đây trên địa bàn Hà Nội có nhiều biến động về khí hậu thời tiết, dịch bệnh... làm ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân, từ đó tác động mạnh đến việc vay vốn, sử dụng vốn và khả năng trả nợ vay Ngân hàng của các đối tượng chính sách.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Như vậy, có thể nhận thấy trong những năm qua, NHCSXH Thành phố Hà Nội luôn là đơn vị đi đầu trong công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo của hệ thống NHCSXH. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của Ngân hàng đã phát huy hiệu quả nhất định. NHCSXH Thành phố Hà Nội luôn thực hiện nghiêm túc quy trình tín dụng, cho vay đúng đối tượng, thủ tục thuận tiện phù hợp với quan điểm đường lối, chính sách, luật pháp, các quy định của Luật ngân hàng và điều kiện của người vay vốn. NHCSXH Thành phố Hà Nội đã cố gắng phấn đấu đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu của khách hàng trên cơ sở huy động tối đa năng lực của ngân hàng về cung cấp tín dụng,... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được thì hiệu quả tín dụng ưu đãi hộ nghèo của Ngân hàng vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, quy mô cấp tín dụng còn tăng chậm, chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu của hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

CHƯƠNG 3. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO TẠI CHI NHÁNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

3.1. Những thuận lợi và khó khăn trong cho vay hộ nghèo của ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.

3.1.1. Thuận lợi

- Chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước đang được quan tâm thực hiện. Chính phủ triển khai xây dựng và thực hiện quy hoạch Vùng Thủ đô, tăng cường phát triển Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ tạo điều kiện mới cho sự phát triển, có nhiều cơ hội nhận được chính sách ưu đãi phát triển của thành phố, khả năng tiếp cận thị trường, trình độ quản lý, khoa học công nghệ; Đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu rất cao đối với ngân hàng chính sách xã hội Thành phố Hà Nội.

- Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng bộ, chính quyền Thành phố đã quyết tâm đổi mới, từng bước chuyển kinh tế của Thành phố hoạt động theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trình độ dân trí đang ngày càng được nâng cao tạo điều kiện cho người dân tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập cho người dân.

3.1.2. Khó khăn

- Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới từ cuối năm 2008, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là xuất khẩu mặc dù nền kinh tế hiện nay đã tăng trưởng trở lại. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, thu nhập bình quân trên đầu người giảm, tình trạng thất nghiệp tăng. Dự kiến một số dự án, chương trình giảm nghèo gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển

khai thực hiện dẫn đến ảnh hưởng chung đến mục tiêu giảm nghèo của Việt Nam cũng như của địa phương.

- Còn nhiều Huyện trong tình trạng kinh tế kém phát triển, còn nhiều bất cập, các ngành công nghiệp nguồn, công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, Khoa học - công nghệ còn ở trình độ thấp. Thiết chế pháp lý, môi trường đầu tư chưa thật thông thoáng, chưa theo kịp yêu cầu phát triển. Liên kết, liên doanh giữa các doanh nghiệp trên địa bàn và doanh nghiệp các địa phương khác còn yếu. Việc thu hút nguồn lực và điều chỉnh cơ cấu đầu tư phát triển kinh tế ngoại thành triển khai chưa hiệu quả.

- Nhiều huyện phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Diện tích đất nhiều nhưng hiệu quả khai thác chưa cao, còn nhiều lãng phí. Hệ thống giao thông chưa đáp ứng thực tiễn phát triển của kinh tế. Bên cạnh đó nhiều vấn đề bức xúc trong nhân dân chưa được quan tâm đúng mức như xử lý rác thải, vệ sinh môi trường, chăm lo giáo dục và sức khỏe nhân dân; giải quyết việc làm đối với khu vực phát triển công nghiệp và đô thị.

3.2. Mục tiêu và định hướng phát triển của Chi nhánh ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ năm 2017, Chi nhánh tập trung thực hiện các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Công tác tín dụng:

+ Chỉ tiêu nguồn vốn: Phần đầu tăng trưởng khoảng 6-7%. Trong đó nguồn vốn ủy thác từ Ngân sách địa phương phần đầu tăng khoảng 150 tỷ đồng so với năm 2015.

+ Chỉ tiêu dự nợ: Phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch được Trung ương và Thành phố giao, tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt khoảng 6-7% so với năm 2015.

+ Hệ số sử dụng vốn đạt trên 99%. Tỷ lệ thu lãi đạt trên 98%.

+ Phân đầu duy trì trên 98% số tổ TK&VV thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm.

+ 100% nợ đến hạn được xử lý kịp thời theo quy trình quy định.

+ Tỷ lệ nợ quá hạn dưới 0,2%.

- Công tác kiểm tra kiểm soát : Phúc tra 03/27 đơn vị (tỷ lệ 11,1%), kiểm tra toàn diện tại 15/27 đơn vị (tỷ lệ 55,6%), phối hợp với thành viên Ban đại diện HĐQT NHCSXH Thành phố tổ chức kiểm tra giám sát 30/30 địa bàn quận, huyện, thị xã.

- Hoàn thành 100% kế hoạch tài chính được giao.

Để thực hiện tốt mục tiêu chiến lược phát triển đã đề ra trên cơ sở bám sát mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể đã được đưa ra trong chiến lược, chi nhánh cần quan tâm hàng đầu là định hướng phát triển tín dụng, nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng tại đơn vị.

3.3. Giải pháp phát triển cho vay hộ nghèo của Chi nhánh ngân hàng CSXH Thành phố Hà Nội.

3.3.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng:

+ Tổ chức thực hiện nghiêm túc Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng của Tổng Giám đốc, chấp hành định mức Quỹ an toàn chi trả, nâng cao hệ số sử dụng vốn, phân bổ chỉ tiêu vốn, đôn đốc các đơn vị cơ sở giải ngân vốn nhanh chóng, kịp thời, không để tồn đọng, gây lãng phí.

+ Tích cực thu hồi nợ đến hạn để cho vay quay vòng với chỉ đạo giải ngân nhanh chóng kịp thời chỉ tiêu vốn mới, đảm bảo hoàn thành sớm các chỉ tiêu kế hoạch được giao, qua đó tạo nguồn thu để cải thiện tình hình tài chính ngay từ đầu năm. Căn cứ định hướng phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tín dụng, các đơn vị tham mưu kịp thời cho Ban đại diện HĐQT các cấp phân bổ vốn đến các đơn vị cơ sở, ưu tiên vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo, vùng khó khăn.

+ Tích cực huy động nguồn vốn từ cộng đồng dân cư, Tổ TK&VV cũng như các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để tạo lập nguồn vốn cho vay theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

+ Tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa việc tham mưu cho Hội đồng nhân dân, UBND các cấp dành phần vốn ủy thác từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, chuyển cho NHCSXH để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn.

+ Đề nghị với Chính phủ và Ngân hàng cấp trên tiếp tục xem xét giảm lãi suất đối và tăng mức vay vốn đối với Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác sao cho linh hoạt và phù hợp, đáp ứng được nhu cầu vay vốn của hộ vay.

+ Tích cực rà soát các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên địa bàn để kịp thời làm hồ sơ giải ngân đến đúng đối tượng.

+ Mở rộng thêm cho vay đối với các hộ mới thoát nghèo giúp họ phát triển kinh tế, thoát nghèo bền vững.

3.3.2. Tổ chức thực hiện các quy định, quy trình về nghiệp vụ tín dụng.

+ Tiếp tục rà soát lại chất lượng hoạt động của các Tổ TK&VV trung bình, yếu kém để tiến hành phân tích, làm rõ nguyên nhân và làm căn cứ để thực hiện việc củng cố, kiện toàn lại Tổ, thực hiện tốt bình xét cho vay và đôn đốc, giám sát việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ, trả lãi theo đúng quy định. Đề nâng cáo chất lượng tín dụng và đảm bảo hoạt động của Tổ TK&VV hiệu quả, các chi nhánh cần chỉ đạo cán bộ tín dụng theo dõi địa bàn thường xuyên phối hợp với tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác để kiểm tra, rà soát hoạt động của Tổ, kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, yếu kém trong hoạt động Tổ, kịp thời củng cố, kiện toàn các Tổ yếu kém, gắn trách nhiệm cán bộ theo dõi địa bàn với chất lượng hoạt động của Tổ tại địa bàn được phân công theo dõi. Việc củng cố kiện toàn các Tổ phải được xác định là việc làm

thường xuyên tại các xã. Xây dựng kế hoạch kiểm tra kiểm soát nội bộ, phối hợp với các tổ chức Hội đoàn thể kiểm tra 100% tổ TK&VV.

+ Đối tượng phục vụ của NHCSXH phải là những đối tượng chính sách theo đúng các quy định của Chính phủ. Cho vay mới phải có phương án sử dụng vốn khả thi, trả đủ lãi theo tháng, được bình xét công khai tại tổ TK&VV có sự tham gia của Trưởng thôn, tổ chức Hội đoàn thể.

+ Tập trung làm tốt việc quản lý tín dụng tại địa bàn xã. Làm tốt việc giúp cho UBND xã phân giao chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách từng chương trình đến cấp thôn, áp để UBND xã ký duyệt trên cơ sở kế hoạch và chương trình giảm nghèo của xã. Đề nghị UBND xã chỉ đạo Trưởng thôn đại diện cho chính quyền cơ sở tham gia giám sát ngay từ khi bình xét cho vay tại các tổ TK&VV. Rà soát, bổ sung đối tượng được thụ hưởng chính sách tín dụng ưu đãi vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, đảm bảo chính xác, kịp thời để tạo thuận lợi cho hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi từ NHCSXH. Giám sát quá trình sử dụng vốn vay của người vay, giám sát hoạt động của Tổ, giám sát việc thực hiện ủy thác của các Hội đoàn thể trên địa bàn thôn và tham gia đôn đốc, xử lý thu hồi nợ của hộ vay.

+ Tiếp tục duy trì và làm tốt phương thức ủy thác một số nội dung công việc trong quy trình cho vay thông qua các tổ chức Hội đoàn thể; NHCSXH thực hiện việc giải ngân, thu nợ gốc trực tiếp với người vay tại Điểm giao dịch xã. Việc ký Hợp đồng ủy thác với từng Hội đoàn thể cấp xã phải quán triệt nguyên tắc “Hội nào làm tốt thì ký hợp đồng ủy thác, nếu làm kém thì không ký, nếu đã ký mà làm không tốt thì chuyển sang cho Hội đoàn thể làm tốt”. Những nơi Hội đoàn thể không có chuyển biến tích cực thì cương quyết chuyển sang cho Hội đoàn thể khác. Khi thực hiện việc này phải báo cáo Đảng ủy, UBND xã biết để cùng phối hợp thực hiện. Từng cấp NHCSXH phối hợp với các Hội đoàn thể cùng cấp để phân tích, đánh giá, tìm nguyên

nhân và đề ra các giải pháp khắc phục yếu kém, có tính đến việc khắc phục yếu kém mang tính trọng tâm, trọng điểm và phải có kế hoạch cụ thể để chủ động chỉ đạo thực hiện.

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả việc thu nợ đến hạn, kể cả thu nợ theo phân kỳ trả nợ; thực hiện việc xử lý nợ bị rủi ro kịp thời. Để góp phần thực hiện việc thu hồi nợ xấu đạt hiệu quả, các chi nhánh cần chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thường xuyên làm tốt việc phân tích, đánh giá từng khoản nợ xấu để có giải pháp xử lý phù hợp và xử lý dứt điểm.

+ Tiếp tục củng cố chất lượng giao dịch của Tổ giao dịch xã. Các chi nhánh cần quán triệt đến toàn thể cán bộ về việc xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cán bộ khi tham gia Tổ giao dịch xã từ khâu chuẩn bị đến khâu giao dịch và kết thúc giao dịch. Vận hành tốt các cơ chế nghiệp vụ cũng như xử lý các nghiệp vụ phát sinh nhanh nhạy, kịp thời; thường xuyên bám sát các tổ chức Hội đoàn thể và tranh thủ sự phối hợp của chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ.

3.3.3. Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ, đặc biệt cán bộ tín dụng

- Các chi nhánh cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tốt về đạo đức nghề nghiệp.

- Đối với cán bộ tín dụng, bên cạnh việc bố trí tham gia các khóa đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc và bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ do Trung tâm Đào tạo tổ chức, các chi nhánh cần chủ động tổ chức tập huấn chuyên sâu mỗi khi có chủ trương, chính sách, văn bản nghiệp vụ mới.

- Phân công cán bộ phù hợp với năng lực, trình độ và sở trường, đặc biệt cán bộ tín dụng, trên cơ sở quy định của Nhà nước có tính đến đặc thù của NHCSXH, đảm bảo phù hợp điều kiện và môi trường hoạt động chủ yếu ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Ưu tiên tuyển dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số, có chế độ đãi ngộ để thu hút cán bộ làm việc tại huyện khó khăn, huyện nghèo.

3.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng

- Các chi nhánh phải xây dựng lộ trình kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù của NHCSXH.

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát, chủ động xây dựng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ độc lập, thống nhất về tổ chức và hoạt động.

- Tăng cường sự giám sát của nhân viên ngân hàng, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương trong việc sử dụng vốn vay, việc bình xét vay vốn đảm bảo vốn đến đúng đối tượng thụ hưởng và phát huy hiệu quả.

3.3.5. Thực hiện Đề án/phương án củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

- Đối với các chi nhánh đã có chất lượng tín dụng khá và tốt cần tiếp tục bám sát, xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao hơn nữa chất lượng tín dụng; Xây dựng Đề án củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng đối với huyện có nợ quá hạn trên 2%. Với những xã có tỉ lệ nợ quá hạn trên 2% hoặc tỉ lệ nợ quá hạn dưới 2% nhưng có xu hướng nợ xấu phát sinh tăng, chi nhánh/ Phòng giao dịch cần xây dựng Phương án củng cố nâng cao chất lượng tín dụng riêng cho từng xã.

- Các chi nhánh rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án củng cố nâng cao chất lượng hoạt động hàng năm và có kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu theo Đề án đến các năm tiếp theo.

- Tiếp tục tham mưu, báo cáo kịp thời cho UBND, Ban đại diện HĐQT các cấp trong việc chỉ đạo các tổ chức Hội, đoàn thể, cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc phối hợp với NHCSXH thực hiện Đề án củng cố, nâng cao chất lượng tín dụng.

3.3.6. Chú trọng công tác tuyên truyền các chính sách tín dụng

Phối hợp chính quyền cấp xã, tổ chức Hội đoàn thể nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV thực hiện tuyên truyền, quán triệt cho người dân hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ của mình trước, trong và sau khi vay vốn, để họ không còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục

đích, thực hành tiết kiệm và thực hiện nghĩa vụ hoàn trả vốn vay đúng thời hạn, trả lãi theo định kỳ hàng tháng.

Tổ chức tuyên truyền bằng các hình thức: Tổ trưởng, cấp Hội đoàn thể tuyên truyền trong các cuộc họp sinh hoạt Tổ TK&VV, sinh hoạt Hội đoàn thể; Trưởng thôn, khu phố tuyên truyền trong các cuộc họp thôn, khu phố. Phải phổ biến, quán triệt cho các đối tượng thụ hưởng hiểu được vốn NHCSXH là vốn vay, sử dụng trong một kỳ hạn nhất định đến hạn là phải trả. Trước khi xin vay vốn phải suy nghĩ, tính toán xây dựng được phương án sử dụng vốn khả thi và có khả năng quản lý, sử dụng vốn vay mới vay vốn NHCSXH.

3.3.7. Một số giải pháp khác

- Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền/đào tạo cho cán bộ tổ chức Hội đoàn thể, cán bộ Ban giảm nghèo để họ hiểu rõ nghiệp vụ ủy thác, thực hiện hiệu quả các hoạt động tín dụng chính sách tại địa phương.

- Chú trọng làm tốt công tác tham mưu (đặc biệt là tham mưu trong việc phân bổ vốn và điều chuyển vốn giữa các huyện và các xã) hoặc chủ động điều chuyển khi được ủy quyền phân bổ.

- Cần chủ động xây dựng mối quan hệ tốt với cấp ủy và chính quyền địa phương để tranh thủ được nguồn vốn của địa phương và tranh thủ sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với các tổ chức Hội, đoàn thể nhận ủy thác.

- Chú trọng công tác thi đua, khen thưởng: Thường xuyên phát động phong trào thi đua trong toàn đơn vị để thúc đẩy tinh thần hăng say làm việc của toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3.4. Một số kiến nghị.

3.4.1. Đối với chính phủ

- Đảng, Nhà nước cần tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các chính sách xã hội nhằm giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác phát triển sản xuất kinh doanh và khắc phục khó khăn trong cuộc sống như:

+ Chính sách về đất đai: Trong thời gian tới, chính sách về đất đai cần thực thi theo hướng tăng hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng đất vào mục đích chuyên dùng phù hợp với quy hoạch, nhất là đã làm mất bằng sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; kịp thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Luật Đất đai phù hợp với tình hình thực tế; xen xét, quy định mức đền bù đất khi nhà nước thu hồi phục vụ các công trình công cộng, công trình quốc gia và các công trình dân sinh phù hợp với giá thị trường trong từng thời điểm.

+ Về xây dựng và phát triển kết cấu hạ tầng: Quan tâm có những chính sách ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng ở nông thôn về điện, đường, trường, trạm, các công trình thủy lợi, coi đó là biện pháp quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, góp phần tích cực trong công tác XDGN.

+ Về xã hội: Cần giảm tối đa các khoản đóng góp các khoản chưa cần thiết đối với các vùng nông thôn như: phí an ninh, phí vệ sinh môi trường.... Tiếp tục nghiên cứu có chính sách ưu đãi hơn nữa dành cho nông dân khi vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh như: thời gian vay phù hợp với mùa vụ sản xuất; dành nhiều hơn nữa vốn trung hạn cho người nghèo được vay. Mở rộng bảo hiểm y tế đối với các hộ nông dân để nông dân có điều kiện khám chữa bệnh.

- Gắn công tác cho vay vốn với việc nghiên cứu phát triển thị trường tiêu thụ

Hiện nay, một số sản phẩm của người nghèo sản xuất ra không đáp ứng nhu cầu của đa số người tiêu dùng; hoạt động SXKD của hộ nghèo còn manh mún, nhỏ lẻ... Hơn nữa, việc tiêu thụ sản phẩm do nông dân làm ra, chưa có thị trường ổn định, điệp khúc được mùa mất giá, được giá mất mùa xảy ra thường xuyên, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn thu nhập nông dân.

Muốn tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, gia tăng lợi nhuận và xuất khẩu được thì phải đầu tư mạnh từ khâu cây giống, kỹ thuật canh tác, thu hoạch và công nghệ chế biến sau thu hoạch; đặc biệt là sau thu hoạch - khâu quan trọng quyết định đầu ra cho sản phẩm.

Ngoài ra, hiện nay, liên kết giữa 4 nhà (nhà nước, nhà khoa học, nhà DN và nhà nông) trong sản xuất nông nghiệp còn quá lỏng lẻo, thiếu gắn kết. Trong mối quan hệ này, nhà nước phải nắm vai trò cầm trịch để hướng dẫn, hỗ trợ 3 nhà còn lại. Nhà khoa học nghiên cứu, cung cấp giống, quy trình công nghệ sản xuất; nhà DN đầu tư vào nông thôn, hướng dẫn nông dân sản xuất, thu mua, phân loại và tổ chức phân phối; nhà nông sản xuất đúng quy hoạch, bảo đảm quy trình, tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hiện tại, vai trò của nhà nước quá mờ nhạt, chưa nghiên cứu thị trường, hỗ trợ thông tin thị trường cho nông dân, doanh nghiệp dẫn đến tình trạng sản xuất tràn lan, chất lượng kém, chỉ phục vụ được thị trường cấp thấp và không tránh khỏi được mùa mất giá. Nhà nước cần có thêm chính sách, hỗ trợ thiết thực hơn cho lĩnh vực này.

Để khắc phục điều này, NHCSXH huyện có thể kiến nghị với Nhà nước cần có chính sách hướng dẫn hộ vay chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện từng vùng, từng thời điểm. Đồng thời có chính sách hỗ trợ việc tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho hộ nghèo; tiến tới việc cho nông dân mua bảo hiểm từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm của mình làm ra. Tránh việc sản phẩm hộ nghèo làm ra không có thị trường tiêu thụ, dẫn đến rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

3.4.2. Kiến nghị Đối với cấp uỷ Đảng, chính quyền, Hội đoàn thể và UBND Thành phố Hà Nội.

Các Sở, Ngành, Hội đoàn thể tăng cường chỉ đạo và phối hợp với NHCSXH trong việc thực hiện tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo.

Bổ sung nguồn vốn (Ngân sách Thành phố) cho NHCSXH để cho vay hộ nghèo và tham gia thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội trên địa bàn theo định hướng và quyết định của UBND Thành phố.

UBND Thành phố, các Sở, Ngành và các quận, huyện hàng năm bổ sung tăng nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác uỷ thác sang NHCSXH thực hiện; quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện về trụ sở giao dịch, phương tiện công cụ làm việc.. cho Chi nhánh Hà Nội và các PGD quận, huyện.

Đề nghị các hội đoàn thể nhận uỷ thác cho vay trên địa bàn Hội đoàn thể các cấp phối hợp và thực hiện tốt Văn bản Liên tịch, Hợp đồng uỷ thác đã ký với NHCSXH, không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, tăng cường công tác tập huấn nâng cao chất lượng cán bộ chuyên trách làm nhiệm vụ uỷ thác vay vốn.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hội đoàn thể cấp huyện, xã, tổ TK&VV, hộ vay trong việc thực hiện các công đoạn nhận uỷ thác cho vay.

Đô thị hóa sẽ khiến không gian của thành phố không ngừng được mở rộng. Đô thị hóa và công nghiệp hóa hỗ trợ, thúc đẩy nhau phát triển, tạo nên một vòng tuần hoàn có hiệu quả. Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp sẽ khiến một lượng lớn nông dân bị mất đất, chính vì vậy, tích cực phát triển các ngành nghề phi nông nghiệp sẽ tạo điều kiện cho người nông dân có việc làm là chính sách lâu dài và cũng là vấn đề cấp bách cần tập trung giải quyết. Thành phố cần tùy theo điều kiện cụ thể có thể thành lập quỹ đào tạo, bồi dưỡng nghề cho những nông dân bị thu hồi đất để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc làm cho họ; khuyến khích các đơn vị, ưu tiên sắp xếp công ăn việc làm cho người nông dân bị thu hồi đất.

Cần thay đổi chính ý thức của người nghèo, để họ có ý thức tự tôn, tự vươn lên thoát nghèo, tránh tâm lý ỷ lại hoàn toàn vào nhà nước. Cần tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để mọi người dân đều nắm bắt được các

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của NHCSXH về tín dụng ưu đãi. Thông tin tuyên truyền cần phải chính xác, cụ thể, dễ hiểu để tạo nhận thức đúng đắn cho những đối tượng được hoặc không được hưởng chính sách hỗ trợ giảm nghèo.

Thực tế, hiện nay những người nông dân nghèo không chỉ cần vốn vay, họ còn cần thêm các chính sách dạy nghề gắn với hỗ trợ sản xuất. Do đó, cần có những chính sách hỗ trợ dạy nghề, hướng dẫn cách làm ăn và tạo cơ hội việc làm cho người nghèo. Có như vậy, người nghèo mới thật sự thoát nghèo một cách bền vững.

Một trong những giải pháp hỗ trợ sau vay vốn là việc vận động các thành viên của hộ nghèo (vợ và chồng) thực hiện tốt việc kế hoạch hóa gia đình (sử dụng các dịch vụ tránh thai) để ít con, có điều kiện nuôi dưỡng con tốt và học tập tốt, có sức khỏe để tham gia lao động sản xuất và học tập. Người dân cần tham gia xây dựng gia đình văn hóa; thôn, bản, xã, phường văn hoá; nâng cao nhận thức cho người dân, vận động nhân dân xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, không vi phạm tệ nạn xã hội như: Cờ bạc, buôn bán hàng cấm, nghiện hút...Có như vậy, mới có thể góp phần XDGN, nâng cao được chất lượng đời sống của người dân.

Tăng cường tập huấn các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho hộ nghèo, hướng dẫn hộ nghèo trong sản xuất và tiêu thu sản phẩm.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp và của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác thống kê, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để tạo điều kiện cho các đối tượng này kịp thời vay vốn.

3.4.3. Kiến nghị với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Việc mở rộng đối tượng hộ nghèo vay vốn cần được triển khai để tất cả các hộ nghèo cần vốn kinh doanh thoát nghèo được tiếp cận nguồn vốn vay,

các hộ cận nghèo cũng nên có chính sách ưu đãi. Tuy nhiên việc mở rộng phải đi đôi với kiểm soát để không có tình trạng người không diện hộ nghèo vẫn vay được vốn ưu đãi.

Hiện nay vẫn còn nhiều hộ cận nghèo, tuy nhiên số đối tượng này không đủ điều kiện để được vay vốn ưu đãi từ NHCSXH. Đồng thời, họ cũng không đủ điều kiện để tiếp cận với nguồn vốn của các NHTM. Do vậy, Ngân hàng chính sách xã hội đã đề xuất với cấp có thẩm quyền cho phép đối tượng này được vay vốn ưu đãi để đầu tư sản xuất, bởi vì, theo quy định hiện hành, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng vay vốn của NHCSXH. Còn đối với các NHTM, muốn vay được vốn buộc phải có thể chấp hoặc chứng minh được năng lực tổ chức sản xuất để đảm bảo khả năng trả nợ thì mới đủ điều kiện tiếp cận vốn.

Qua đó, giúp cho hộ cận nghèo được tiếp cận với vốn của ngân hàng để làm ăn, phát triển cuộc sống, không rơi vào tình trạng tái nghèo. Còn đối với NHCSXH phục vụ thêm đối tượng này cũng không ảnh hưởng đến chi phí hoạt động của ngân hàng. Ngoài được ưu đãi về lãi suất thấp, các hộ cận nghèo nếu được vay vốn từ NHCSXH còn được hưởng những ưu đãi đặc biệt mà không NHTM nào đáp ứng được. Đó là ưu đãi về cách thức cho vay.

Cụ thể, vay vốn từ NHCSXH, người dân được nhận ưu đãi lớn nhất là vay mà không phải thế chấp tài sản. Đồng thời thủ tục vay vốn người dân sẽ được các tổ, nhóm, hội, đoàn thể giúp. Một ưu đãi khác mà người dân được hưởng là cách xử lý nợ, cũng như cách kết hợp vừa cho vay vốn, vừa hướng dẫn làm ăn. Đặc biệt là ưu đãi bằng cách cho người dân vay vốn tại xã, do đó chi phí vay vốn của người dân rất thấp và người dân không phải lo gì cả. Bởi vì, để được vay vốn NHCSXH, người dân chỉ mất công đi lại 2 lần. Lần thứ nhất đến họp tổ tại thôn để bình xét, sau đó các tổ chức chính trị - xã hội giúp làm thủ tục. Lần thứ hai người dân đem theo giấy hẹn để đến xã nhận tiền,

hàng tháng có người đến tận nhà thu lãi. Đây là ưu đãi rất lớn đối với người dân khi vay vốn của NHCSXH.

Tổ chức họp các đối tượng vay vốn thuộc diện thụ hưởng các chính sách tín dụng có ưu đãi của Chính phủ. Thông báo và phổ biến các chương trình chính sách tín dụng có ưu đãi của Chính phủ đến hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Cần đa dạng hóa cho vay tất cả các ngành nghề, đặc biệt là ngành nghề thủ công truyền thống. Cần quan tâm nhiều hơn đến vùng khó khăn như miền núi, hải đảo để hộ nghèo thật sự tiếp cận được nguồn vốn vay.

Theo kết quả khảo sát quy mô nhỏ, tác giả nhận thấy hiện nay lãi suất cho vay ưu đãi của NHCSXH còn chưa thực sự khuyến khích người dân có nguồn vốn rẻ để sử dụng, đầu tư thoát nghèo. Do đó, thời gian tới, NHCSXH cần tổ chức khảo sát quy mô lớn đối với toàn bộ hộ nghèo vay vốn trên địa bàn để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các hộ dân. Từ đó, NHCSXH huyện cần kiến nghị với NHCSXH Việt Nam hạ mức lãi suất cho vay cũng như có cơ chế điều chỉnh lãi suất linh hoạt hơn, phù hợp hơn với diễn biến lãi suất của thị trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Có thể thấy, công tác giảm nghèo là nội dung quan trọng trong việc thực hiện các vấn đề an sinh xã hội trên địa bàn. Những năm qua, trải qua rất nhiều những thuận lợi và khó khăn, NHCSXH Hà Nội luôn cố gắng đưa các nguồn vốn đến với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác, đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao thu nhập cho các hộ vay vốn, giúp các hộ vay phát triển kinh tế và dần thoát nghèo. Tuy nhiên, để nguồn vốn tín dụng ưu đãi này phát huy hiệu quả hơn nữa thì Ngân hàng CSXH Thành phố cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển và hoàn thiện mạng lưới hoạt động; Gắn công tác cho vay vốn và dịch vụ sau đầu tư; Công khai hóa quy trình cho vay; Tăng cường hệ thống kiểm tra, giám sát;.... Bên cạnh đó, còn cần rất nhiều sự giúp đỡ của Chính phủ, các cấp chính quyền, của NHCSXH cấp trên và biệt là của người dân để công tác tín dụng ưu đãi của NHCSXH ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn.

KẾT LUẬN

Trong những năm gần đây, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu rất đáng kể. Vị thế của nước ta ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế. Mục tiêu mà Đảng đề ra phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp. Chính vì vậy Đảng và Nhà nước ta khuyến khích các ngành, các cấp phát triển và vươn lên. Tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế phải đi kèm với gia tăng thu nhập của toàn bộ tầng lớp dân cư theo hướng bền vững. Chính vì vậy, vấn đề giảm nghèo đã và đang được Đảng và Nhà nước rất quan tâm. NHCSXH ra đời đã góp phần rất lớn trong công cuộc xóa đói giảm nghèo của Nhà nước, là một trong công cụ thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường đến với những đối tượng dễ bị tổn thương nhất, và là một trong những công cụ đòn bẩy kinh tế quan trọng, kích thích người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác có điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện cuộc sống. Hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận nhưng NHCSXH vẫn phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “Ngân hàng”, là điều kiện để thực hiện “Chính sách xã hội” trong hoạt động của mình. Chính vì vậy, là một đơn vị nằm trong hệ thống của NHCSXH Việt Nam, qua hơn 10 năm đi vào hoạt động, Chi nhánh NHCSXH Hà Nội luôn là lá cờ đầu trong công tác tín dụng ưu đãi, đưa hàng nghìn tỷ đồng vốn vay đến với những hộ nghèo và các đối tượng chính sách, giúp họ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, thoát nghèo bền vững. Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên mặt trận xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, góp phần cùng Thành phố Hà Nội giảm tỷ lệ hộ nghèo, cải thiện cuộc sống cho hàng chục nghìn hộ nghèo,... vẫn còn tồn tại những khó khăn, hạn chế như: Hiệu quả công tác tín dụng chưa thực sự cao, cơ chế huy động vốn trên địa bàn Hà Nội còn nhiều hạn chế so với các Ngân hàng thương mại, cơ chế cho vay còn nhiều bất cập,.. Chính vì

vậy cần nghiên cứu để có nhiều giải pháp để phát triển tín dụng ưu đãi hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác là rất cần thiết.

Nội dung luận văn **“Cho vay hộ nghèo tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội”** đã giải quyết được các vấn đề sau:

Một là, hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về hiệu quả tín dụng đối với hộ nghèo của NHCSXH, bao gồm: Khái niệm, vai trò, tiêu chí đánh giá và các nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả tín dụng của NHCSXH.

Hai là, trên cơ sở lý luận cơ bản, luận văn đi sâu đánh giá những thực trạng cho vay với hộ nghèo tại NHCSXH Thành phố Hà Nội thời gian qua.

Ba là, luận văn đã làm rõ những thuận lợi và khó khăn gặp phải của NHCSXH Thành phố Hà Nội. Trên cơ sở này, đề xuất các giải pháp nhằm phát triển cho vay đối với hộ nghèo tại NHCSXH Thành phố Hà Nội trong thời gian tới. Nhưng những giải pháp đó vẫn chỉ là trên cơ sở lý thuyết. Để đánh giá mức độ ứng dụng các giải pháp này thì điều cần thiết là NHCSXH Hà Nội phải lên kế hoạch, triển khai chi tiết các việc cần làm, hay áp dụng thử để đánh giá kết quả để khắc phục những hạn chế nhằm đạt được những kết quả khả quan.

Do thời gian và trình độ nghiên cứu còn nhiều hạn chế nên chắc chắn luận văn không thể tránh khỏi những sai sót. Luận văn nghiên cứu trong khoảng thời gian từ 2013 – 2015 nên phạm vi thời gian nghiên cứu còn hạn chế, hơn nữa do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, mặc dù tác giả đã tiến hành khảo sát các hộ nghèo vay vốn trên địa bàn nhưng quy mô mẫu khảo sát còn nhỏ, chưa bao quát được hết đối tượng. Chính vì vậy, tác giả rất mong nhận được sự đóng góp của các thầy cô và các bạn để luận văn được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hệ thống văn bản nghiệp vụ đang áp dụng trong NHCSXH
2. Sở Lao động TB&XH TP. Hà Nội (2013-2015), Báo cáo số hộ nghèo, nguyên nhân nghèo.
3. NHCSXH Việt Nam (2003-2015), Báo cáo thường niên.
4. NHCSXH TP. Hà Nội (2013-2015), Báo cáo kết quả hoạt động năm.
5. Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ về tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
6. Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 4/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội.
7. Quyết định 783/QĐ - HĐQT ngày 29/7/2003 của HĐQT NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động tổ TK&VV.
8. Tài liệu trên trang website: www.vbsp.vn của NHCSXH Việt Nam.
9. Tài liệu trên trang website: www.gso.gov.vn của Tổng cục thống kê.
10. Tài liệu trên trang website: <http://luanvan.net.vn>
11. Tài liệu trên trang website: <http://123doc.org>
12. Hoàng Nghĩa Tứ (2005), "Ngân hàng chính sách xã hội là công cụ quan trọng, hữu hiệu để góp sức XDGN", Thông tin NHCSXH tháng 8.
13. Nguyễn Thị Hoa (2011), Hoàn thiện các chính sách XDGN của Việt Nam đến năm 2015, NXB Thông Tin và Truyền Thông
14. Văn bản 316/NHCS - TD của Tổng giám đốc về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
15. Văn bản 676/NHCS - TD về việc sửa đổi một số điểm của văn bản 316/NHCS - TD về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.
16. Quyết định 783/QĐ - HĐQT ngày 29/7/2003 của HĐQT NHCSXH ban hành quy chế tổ chức và hoạt động tổ TK&VV.
17. Hướng dẫn 2064A/NHCS-TD VV hướng dẫn tổ chức và hoạt động của tổ giao dịch lưu động tại các xã.

18. Hệ thống văn bản nghiệp vụ đang áp dụng trong Ngân hàng chính sách xã hội.

19. Giáo trình: Dịch vụ ngân hàng hiện đại – Đại Học Thương Mại Hà Nội.

20. Giáo trình: Kinh tế học vĩ mô nâng cao – Đại học Thương mại Hà Nội.

21. Giáo trình: Quản trị ngân hàng - Đại học Thương mại Hà Nội.

22. Tài liệu đào tạo cho cán bộ ngân hàng chính sách xã hội.

PHỤ LỤC



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

CHƯƠNG TRÌNH THẠC SĨ TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN

Tôi là Bùi Công Vũ, hiện là học viên cao học tại Trường Đại học Thương mại Hà Nội. Để thực hiện luận văn tốt nghiệp về chất lượng tín dụng của Phòng giao dịch NHCSXH Thành phố Hà Nội, tôi mong muốn nhận được ý kiến của Ông/Bà qua trả lời bảng hỏi dưới đây. Kết quả trả lời sẽ chỉ được sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

A. XIN ÔNG/BÀ CHO BIẾT ĐÔI NÉT VỀ BẢN THÂN:

1. Xin ông bà cho biết gia đình mình có bao nhiêu thế hệ cùng chung sống:

- 1 thế hệ 2 - 3 thế hệ Trên 3 thế hệ

2. Xin ông bà cho biết số nhân khẩu trong gia đình:

- Dưới 5 nhân khẩu Từ 5 – 10 nhân khẩu Trên 10 nhân khẩu

3. Xin ông bà cho biết số người phụ thuộc trong gia đình

- Dưới 3 người Từ 3 – 5 người Trên 5 người

4. Trình độ học vấn của ông bà?

- Chưa có bằng cấp Tốt nghiệp tiểu học Tốt nghiệp trung học cơ sở
- Tốt nghiệp phổ thông trung học Tốt nghiệp trung cấp trở lên

5. Độ tuổi của ông bà?

- Dưới 25 tuổi Từ 26 – 35 tuổi
- Từ 36 tới 50 tuổi Trên 50 tuổi

6. Ông/bà biết đến nguồn vốn vay ưu đãi qua đâu?

- Người thân quen Tự tìm hiểu
- Cán bộ nghiệp vụ của ngân hàng Tuyên truyền, phổ biến của địa phương
- Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội

B. PHẦN KHẢO SÁT

Khoanh tròn điểm trả lời thể hiện đúng nhất ý kiến của Ông bà, mức độ hài lòng từ rất thấp tới rất cao

1. Rất không hài lòng; 2 Không hài lòng; 3 Bình thường; 4 Hài lòng; 5. Rất hài lòng

I. Mức độ đáp ứng của nguồn vốn vay với nhu cầu	Rất thấp				Rất cao
	-	—————▶			+
1. Ông/bà có hài lòng với mức lãi suất cho vay ưu đãi	1	2	3	4	5
2. Mức vay vốn đáp ứng được nhu cầu vay vốn của gia đình	1	2	3	4	5
3. Thời hạn vay vốn phù hợp với nhu cầu vay vốn của gia đình	1	2	3	4	5
4. Ông/bà có hài lòng với điều kiện vay vốn	1	2	3	4	5
<i>Góp ý về chính sách trong thời gian tới:</i>					
.....					
.....					
.....					
II. Mức độ hài lòng về quy trình, thủ tục.....	Rất thấp				Rất cao
	-	—————▶			+
5. Quy trình thủ tục vay vốn có đơn giản, dễ hiểu	1	2	3	4	5
6. Nhân viên ngân hàng có tư vấn, hướng dẫn nhiệt tình về quy trình thủ tục	1	2	3	4	5
7. Ông/bà có thường xuyên nhận được sự hỗ trợ, giám sát của nhân viên ngân hàng, tổ chức chính trị xã hội, chính quyền địa phương trong quá trình sử dụng vốn vay	1	2	3	4	5
8. Ông/bà có hài lòng về phương thức trả nợ vốn vay hiện nay	1	2	3	4	5
<i>Góp ý về đánh giá năng lực làm việc:</i>					
.....					
.....					
.....					

Trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của anh, chị!